



HƯỚNG DẪN ĐẦU NỐI TỦ BÁO CHÁY TRUNG TÂM & THIẾT BỊ TRUYỀN TIN BÁO CHÁY

Model: G6



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP GEIC

Trụ sở chính: Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Hotline: 19002114

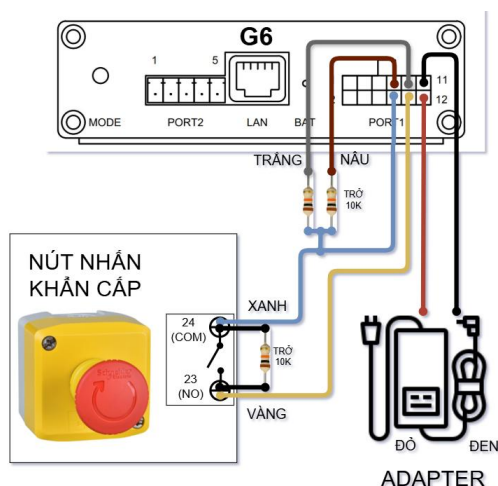
Website: www.gsafecom.vn

MỤC LỤC

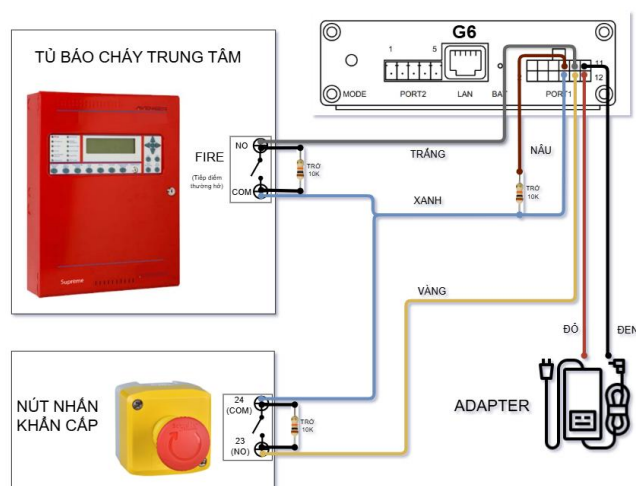
I. SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT CHUNG.....	3
II. TỦ BÁO CHÁY HOCHIKI (NHẬT BẢN)	5
1. Tủ báo cháy HOCHIKI – HCP 1008EDG	5
2. Tủ báo cháy HOCHIKI – HCV 248, HCV 2/4/8 (tủ báo cháy địa chỉ)	6
3. Tủ báo cháy HOCHIKI - RPP-ABW15.....	7
4. Tủ báo cháy hochiki - FNP 1127.....	8
5. TỦ BÁO CHÁY HOCHIKI – LA 903H5-10	9
6. TỦ BÁO CHÁY HOCHIKI - RPS-AAW10 (JE).....	10
III. TỦ BÁO CHÁY HORING LIH (ĐÀI LOAN)	11
1. Tủ báo cháy Horing - AHC 871	11
2. Tủ báo cháy Horing - AH-00212.....	12
3. Tủ báo cháy Horing 5-QA12.....	13
4. Tủ báo cháy horing qa12.....	14
IV. TỦ BÁO CHÁY YUN YANG (ĐÀI LOAN).....	15
1. Tủ báo cháy YF3-002L, YF3-004L.....	15
2. Tủ báo cháy YF1-0010L	16
V. TỦ BÁO CHÁY NOHMI (NHẬT BẢN).....	17
1. Tủ báo cháy NOHMI - FAPN105N-R-10L	17
2. Tủ báo cháy NOHMI - PCA-2440x	18
VI. TỦ BÁO CHÁY CHUNG MEI (ĐÀI LOAN)	19
1. ChungMei CM-P1CM	19
2. ChungMei CM-P1	20
3. CHUNGMEI 16L-64L.....	21
VII. TỦ BÁO CHÁY GST (TRUNG QUỐC).....	22
1. GST IFP8.....	22
2. GST 200N-1	23
VIII. TỦ BÁO CHÁY LTPW-1000D	24
IX. TỦ BÁO CHÁY UNIPOS - IFS7002.....	25
X. TỦ BÁO CHÁY NITTAN.....	26
1. Tủ báo cháy nittan 2pd1-10L	26
2. TỦ BÁO CHÁY NITTAN FX50/FX20	27
XI. TỦ BÁO CHÁY NOTIFIER	28
1. TỦ BÁO CHÁY NOTIFIER N-6000.....	28
2. TỦ BÁO CHÁY NOTIFIER NFS2-640/E	29

3. TỦ BÁO CHÁY NOTIFIER NCA2.....	30
XII. TỦ BÁO CHÁY JB-QB-TC5160.....	31
XIII. TỦ BÁO CHÁY WOOSUNG 64 KÊNH.....	32
XIV. CF3000 / DF6000 FX6000.....	33
XV. TRUNG TÂM BÁO CHÁY NETWORKX NX-8E	34
XVI. TỦ BÁO CHÁY TANDAUK.....	35
1. TANDAUK TX7002	35
XVII. TỦ BÁO CHÁY SIEMENS.....	36
1. Tủ báo cháy SIEMENS FC123-ZA.....	36
2. TỦ BÁO CHÁY SIEMENS FC18	37
XVIII. TỦ BÁO CHÁY FORMOSA FMS-P5-15L	38
XIX. TỦ BÁO CHÁY FIRESAMRT	39
XX. TỦ BÁO CHÁY DAHUA DHI-HY-C102-4.....	40
XXI. TỦ BÁO CHÁY R6000.....	41

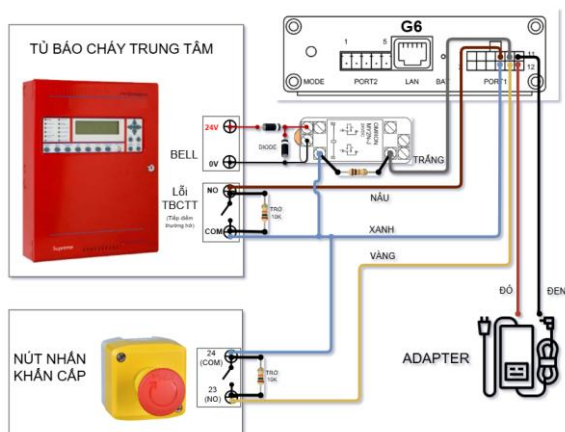
I. SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT CHUNG



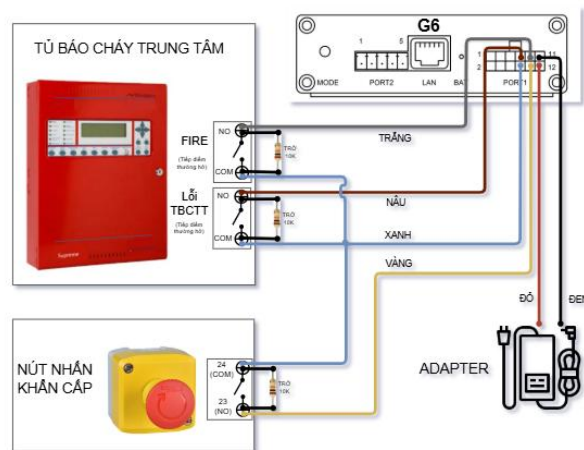
TH1: Khách hàng không có tủ báo cháy
- Sử dụng nút bấm khẩn cấp đầu vào thiết bị G6



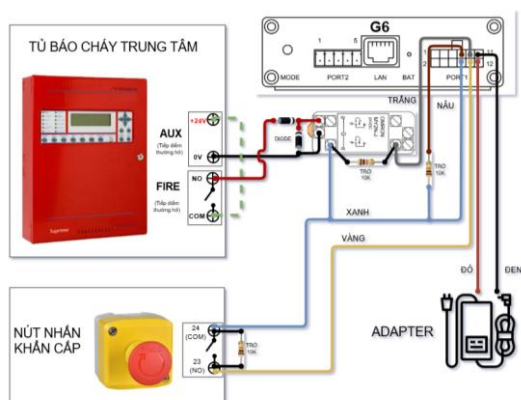
TH2: Tủ báo cháy chỉ có chân tiếp điểm khô báo cháy và sử dụng nút nhấn khẩn cấp



TH3: Tủ báo cháy chỉ có chân tiếp điểm ướt báo cháy (Bell) hoặc chân tiếp điểm khô báo cháy đã dùng rồi



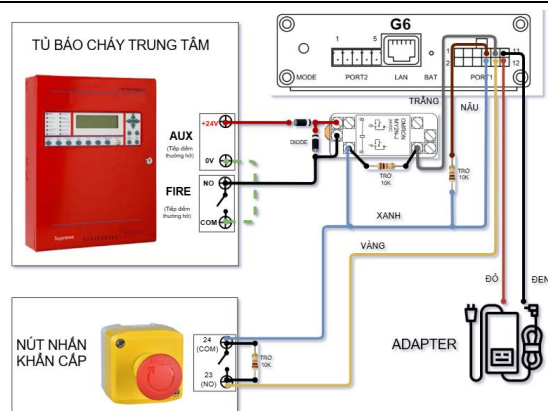
TH4: Tủ báo cháy có cả tiếp điểm khô báo cháy và tiếp điểm khô báo lỗi kết nối thêm nút nhấn khẩn cấp



TH5: Tủ chỉ có tiếp điểm khô báo cháy, nhưng tiếp điểm đã dùng rồi

Dùng đồng hồ đo điện áp chân **AUX GND** và **COM**

- Kim **đen** cắm vào **AUX GND**, kim **đỏ** cắm vào **COM**
- Nếu điện áp 24VDC thì sử dụng sơ đồ trên
- Nếu điện áp ra ~0VDC thì sử dụng sơ đồ **TH6**



TH6: Tủ chỉ có tiếp điểm khô báo cháy, nhưng tiếp điểm đã dùng rồi

Dùng đồng hồ đo điện áp chân **AUX 24V** và **COM**

- Kim **đen** cắm vào **COM**, kim **đỏ** cắm vào **AUX 24V**
- Nếu điện áp 24VDC thì sử dụng sơ đồ trên

Lưu ý:

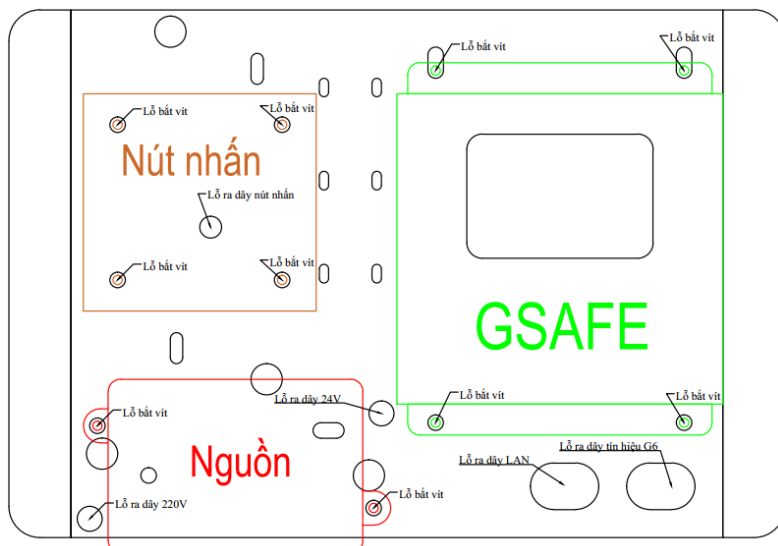
- Các trường hợp đều cần **đầu nối đủ cả 3 điện trở 10K** được cấp theo thiết bị. KTV khi đầu nối cần đầu nối đầy đủ 3 điện trở theo sơ đồ.
- Tại các tiếp điểm cần đầu nối, **điện trở phải được đầu nối trực tiếp vào chân tiếp điểm**. Không xoắn lại với dây tín hiệu, không dùng chung 1 đầu cos với dây tín hiệu, không nối dài qua dây tín hiệu
- Sơ đồ thể hiện việc đầu nối thêm vào tủ của khách hàng. Các trường hợp **tủ của khách hàng đã có trở hoặc diode** sẵn trong tủ thì KTV vẫn giữ nguyên không được tháo ra.

Ký hiệu tiếp điểm khô trên 1 số tủ:

- Dry contact
- Alarm: C-NO
- Fire Alarm Relay / Fire RLY: COM-NO, C-NO
- Hydrant: H1-H1, H2-H2
- Contact 1 / Contact 2: COM-NO
- NO-COM / NO-C / NO1-C1 / NO2-C2, ...

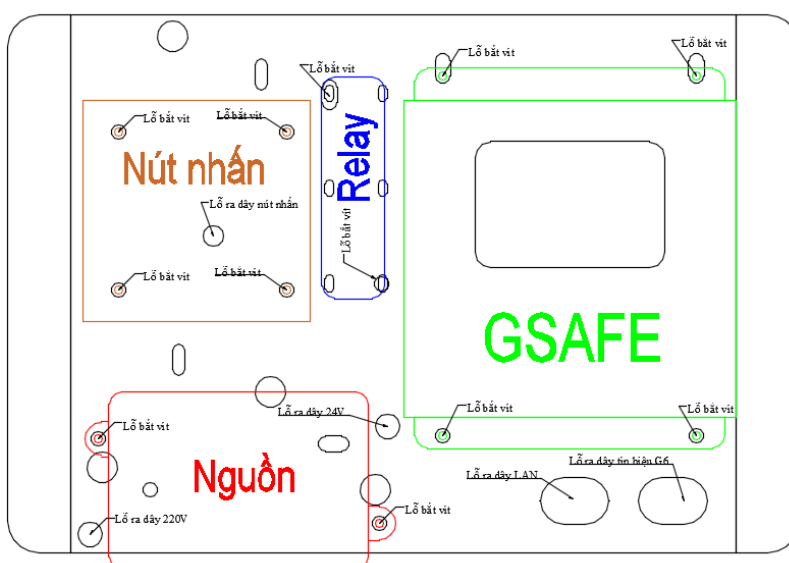
Ký hiệu tiếp điểm ướt trên 1 số tủ:

- Bell / Area Bell / **BELL**-COM
- **BB**-BC / **BA**-BC / **B**-BC
- **BKF**-BKC / **HJ+** - HJ- /
- SND 1 / SND 2
- **AL EA1**-AL EC1 / **AL EA2**-AL EC2
- Alarm Output / Alarm



Bố trí nút nhấn, nguồn và G6 trên tấm đế.

Yêu cầu sử dụng 100% tấm đế và nút nhấn khẩn cấp.

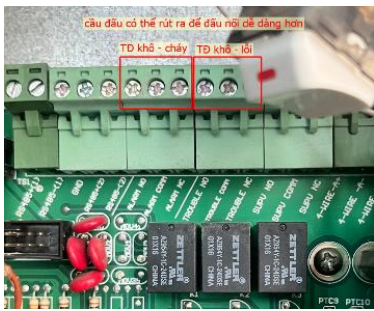
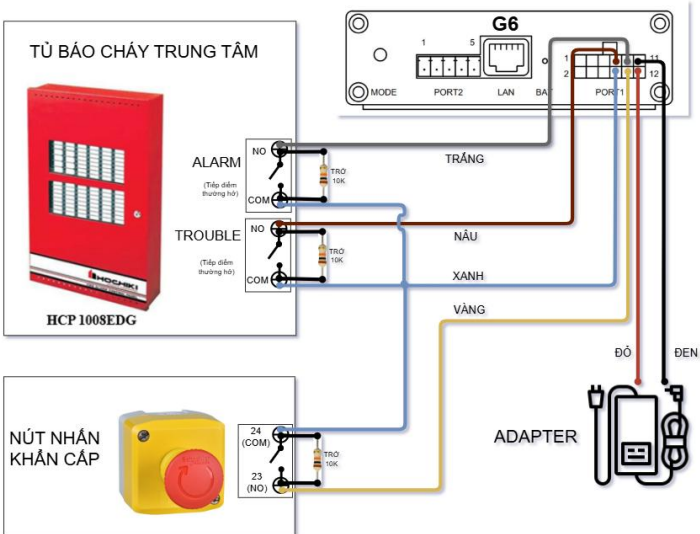
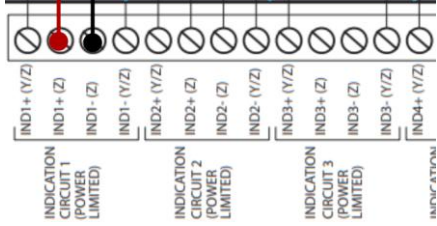
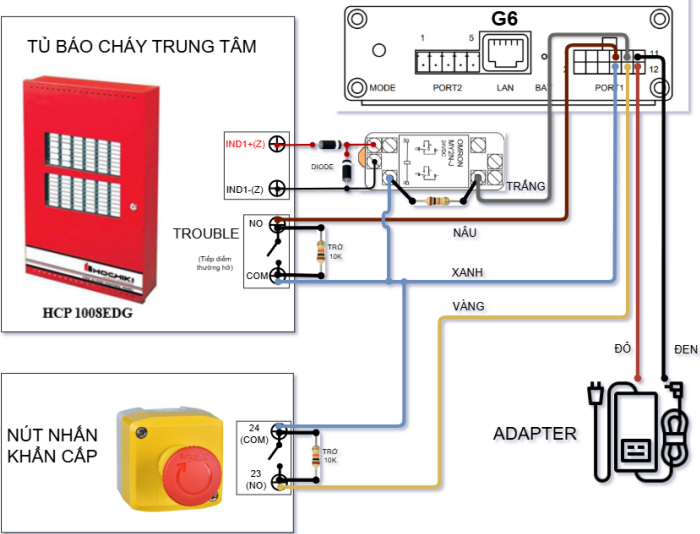


Bố trí nút nhấn, relay, nguồn và G6 lên tấm đế.

Sử dụng vít tự khoan để cố định relay lên tấm đế; lưu ý tận dụng các vị trí lỗ khoan đã được bố trí sẵn trên đế để đảm bảo chắc chắn và thẩm mỹ

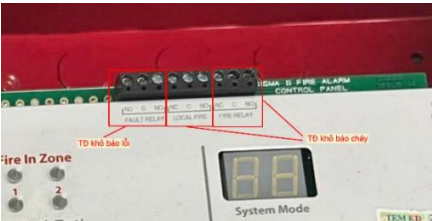
II. TỦ BÁO CHÁY HOCHIKI (NHẬT BẢN)

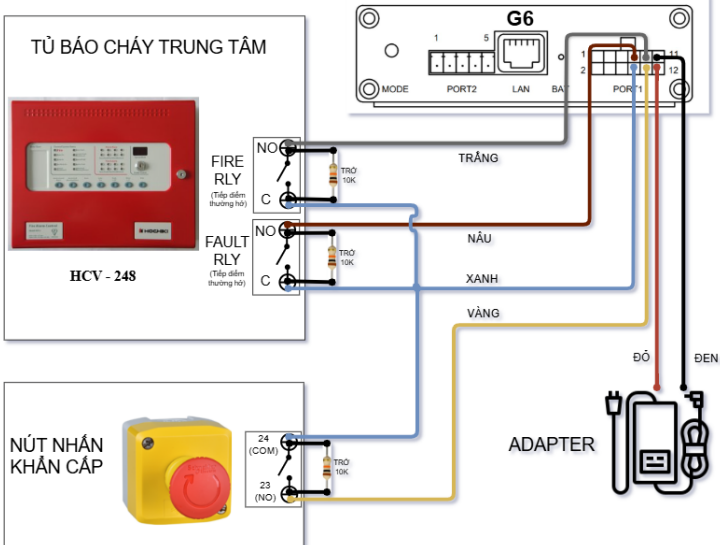
1. Tủ Báo Cháy Hochiki – HCP 1008EDG

Tiếp điểm khô báo cháy		Tiếp điểm khô báo lỗi		Tiếp điểm ướt báo cháy	
ALARM		TROUBLE		IND1 / IND2 / IND3 / IND4	
NO	COM	NO	COM	IND1+ (Z)	IND1- (Z)
					
					
 TH1: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm khô					
					
Link video hướng dẫn test báo cháy *Lưu Ý: cần sử dụng đồng hồ đo lại các chân tiếp điểm trước khi đấu nối					
 TH2: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm ướt					

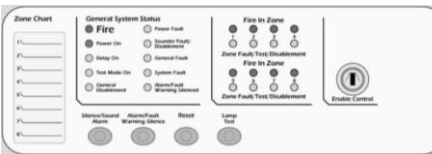
2. Tủ Báo Cháy HOCHIKI – HCV 248, HCV 2/4/8 (Tủ Báo Cháy Địa Chỉ)

 HCV – 248	Tiếp điểm khô báo cháy		Tiếp điểm khô báo lỗi		Tiếp điểm ướt báo cháy	
	FIRE RLY		FAULT RLY		S1 / S2	
	C	NO	C	NO	+ 24V	- 0V





TH1: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm khô



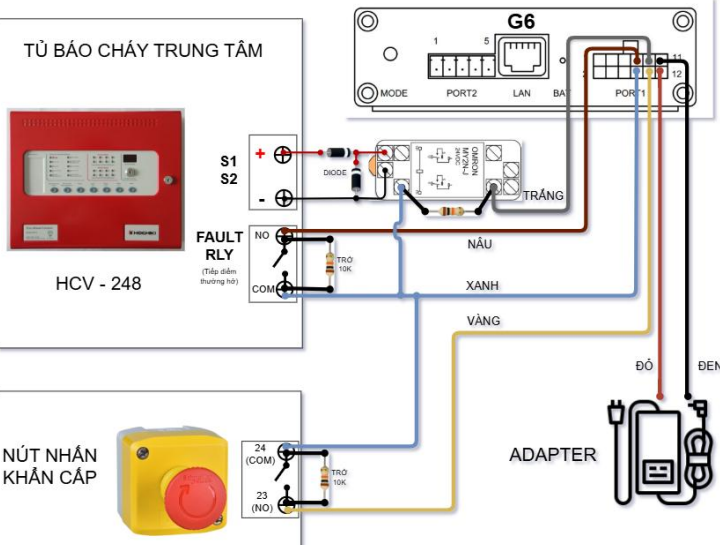
Các nút điều khiển và đèn báo hiệu mặt tủ

[Link video hướng dẫn test tủ: xem phút thứ 9](#)

Các nút test báo cháy trên tủ:

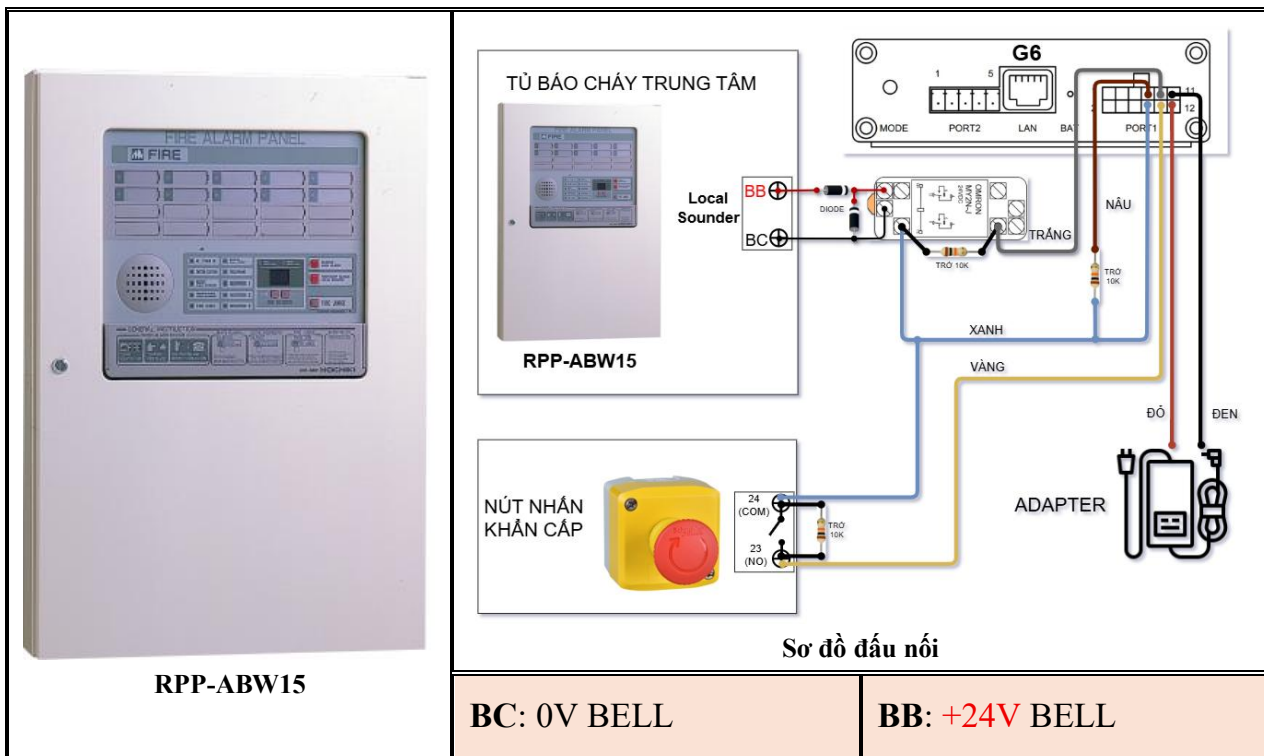
- **Lamp Test:** nút nhấn test cảnh báo
- **Silence/Sound Alarm:** Tắt còi/chuông cảnh báo
- **Reset:** Reset lại hệ thống

Khi test cần cắm chìa khóa **Enable Control** để tắt cảnh báo và Reset hệ thống



TH2: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm ướt

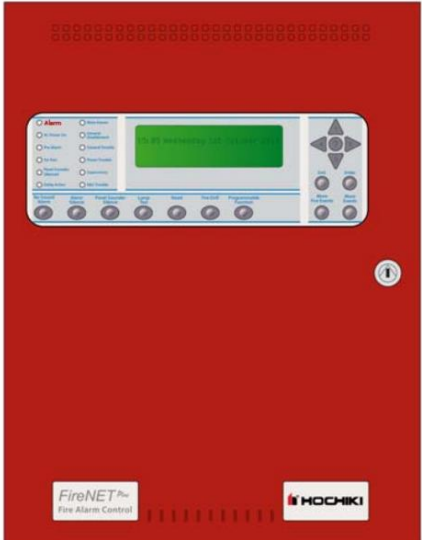
3. Tủ Báo Cháy HOCHIKI - RPP-ABW15



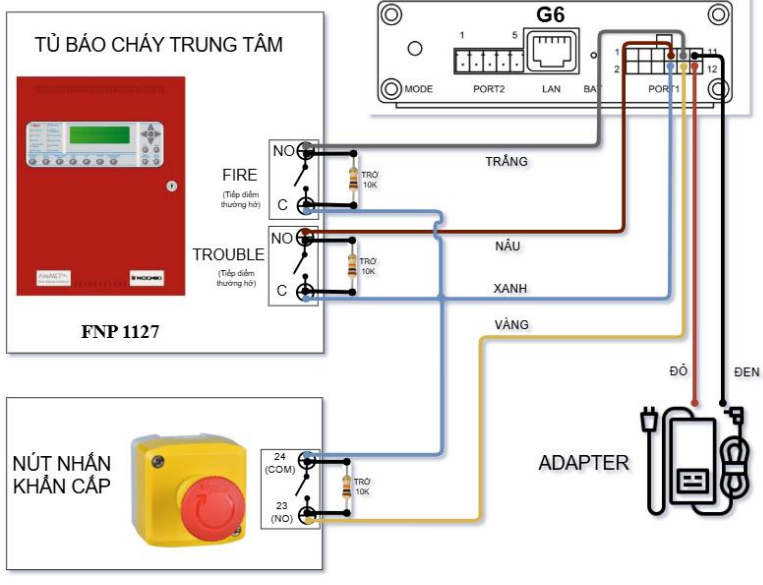
Power		Fire signal transfer			Manual Call Point signal transfer		Indication Lamp		Local Sounder						Detector	
DC 24V		DC30V			DC30V		AC 24V		DC24V						Terminal quantities	
Terminal quantities		Terminal quantities			Terminal quantities		Terminal quantities		Terminal quantities						Terminal quantities	
2	2	1	1	1	1	1	1	1	2	2	※2	1	1	1	1	※2
+	-	FA	FA	FA	H	H	P	P	B	B	E	E	~	E	E	4/10
		1	2	3	1	2	L	L	C	B	A	A		A	A	Zone
											1	1		10	2	1
											1	1		1	1	

***Lưu Ý:** cần sử dụng đồng hồ đo lại các chân tiếp điểm trước khi đấu nối

4. Tủ Báo Cháy HOCHIKI - FNP 1127

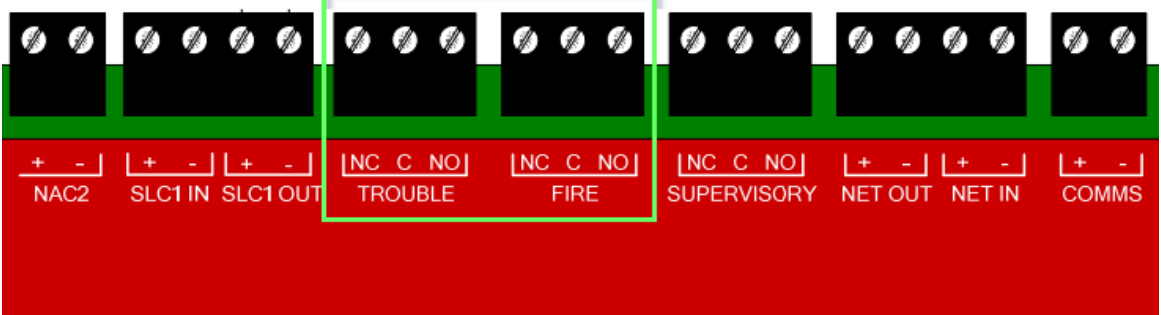


FNP 1127



Sơ đồ đấu nối

FIRE		TROUBLE	
NO	C	NO	C
Tiếp điểm khô báo cháy		Tiếp điểm khô báo lỗi	



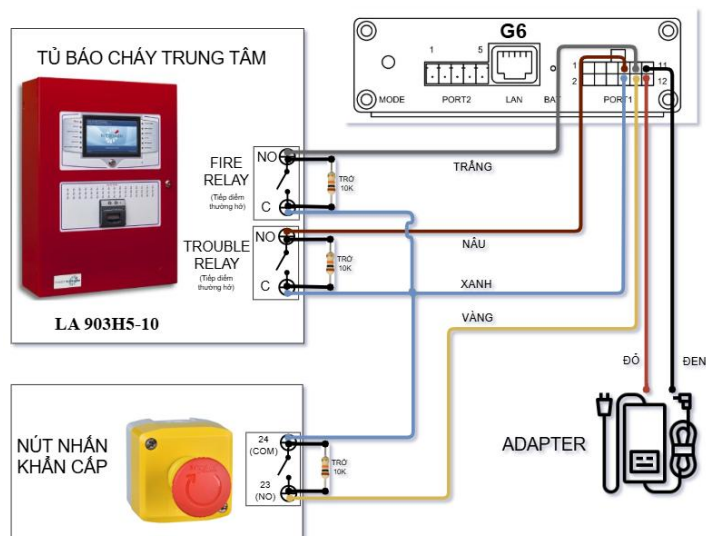
***Lưu Ý:** cần sử dụng đồng hồ đo lại các chân tiếp điểm trước khi đấu nối

[Video HD test tủ báo cháy](#): xem ở 10p8s

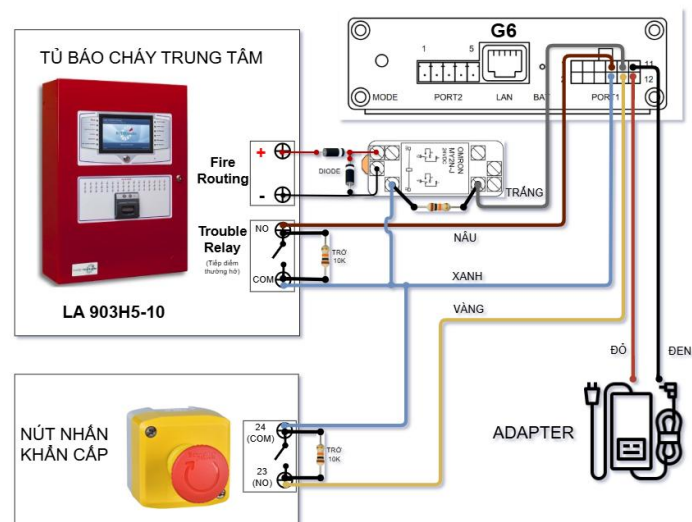
5. Tủ Báo Cháy HOCHIKI – LA 903H5-10



LA 903H5-10



TH1: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm khô



TH2: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm ướt



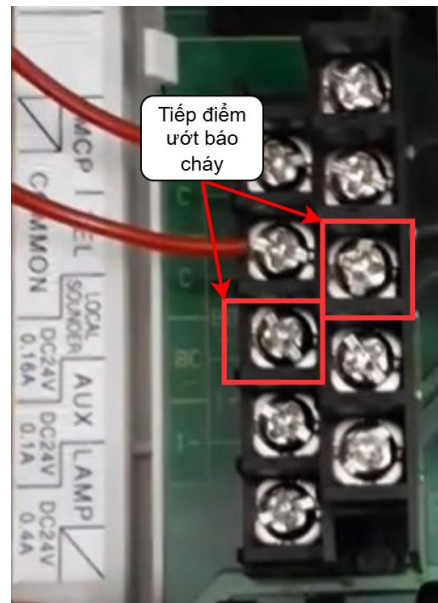
FIRE RELAY		TROUBLE RELAY		Fire Routing OUTPUT	
NO	C	NO	C	+	-
Tiếp điểm khô báo cháy		Tiếp điểm khô báo lỗi		Tiếp điểm ướt báo cháy	

***Lưu Ý:** cần sử dụng đồng hồ đo lại các chân tiếp điểm trước khi đấu nối

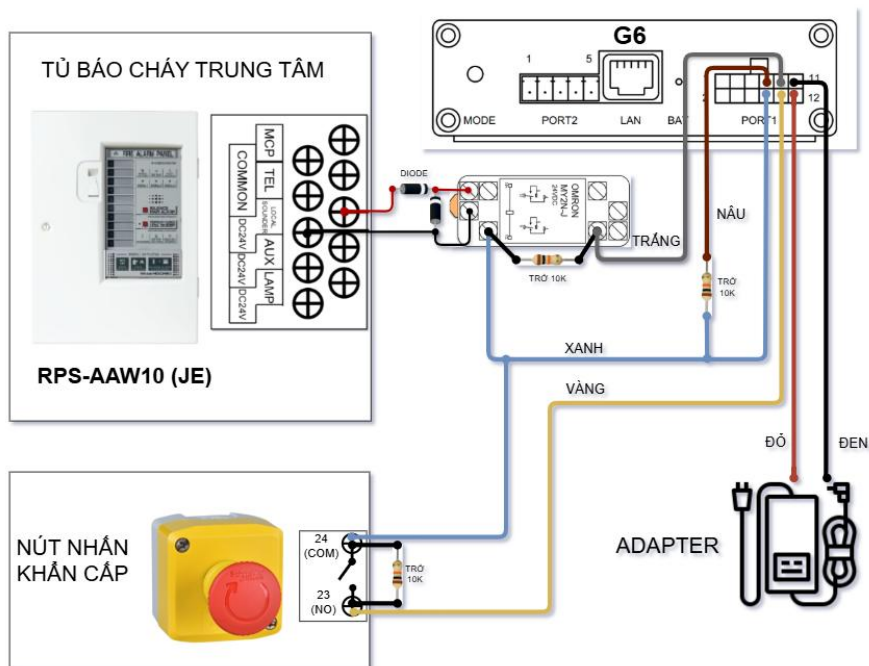
6. Tủ Báo Cháy HOCHIKI - RPS-AAW10 (JE)



RPS-AAW10 (JE)



Vị trí tiếp điểm bell trên mạch



Sơ đồ đấu nối

Tiếp điểm urret báo cháy	BB+	BC-
	24VDC	0VDC

***Lưu Ý:** cần sử dụng đồng hồ đo lại các chân tiếp điểm trước khi đấu nối

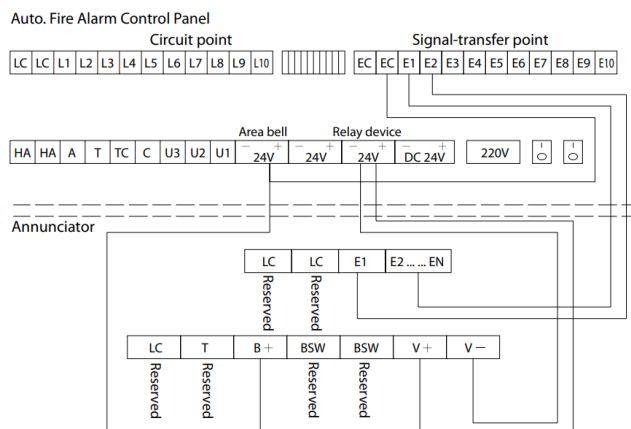
[Link video HD test tủ báo cháy](#): xem ở phút thứ 4

III. TỦ BÁO CHÁY **HORING LIH** (ĐÀI LOAN)

1. Tủ Báo Cháy **HORING - AHC 871**

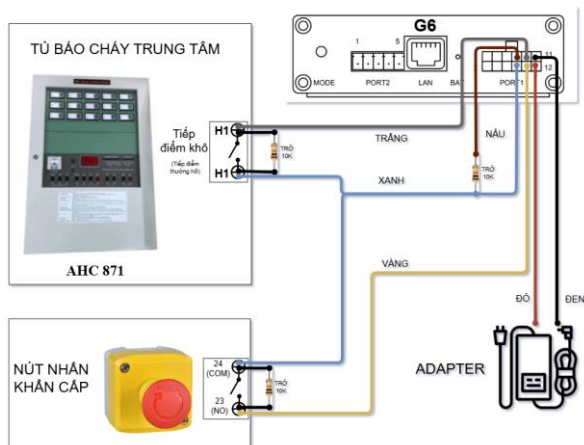


AHC 871

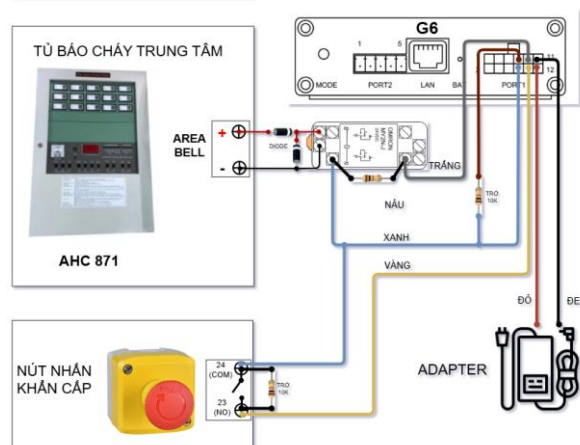


[Link video hướng dẫn test:](#) xem ở 3:00

Lưu ý: công tắc **Signal Transfer** phải luôn **ON** thì khi báo cháy tiếp điểm khô mới được kích



TH1: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm khô



TH2: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm ướt

TH1: Nếu chân tiếp điểm khô **Hydrant** của tủ **chưa** sử dụng thì ưu tiên đấu nối theo cách này

TH2: Nếu chân tiếp điểm khô **Hydrant** của tủ **đã được** sử dụng thì dùng chân Bell để đấu qua relay trung gian

Tiếp điểm khô báo cháy

Tiếp điểm ướt báo cháy

HYDRANT

AREA BELL

H1

H1

+

-

***Lưu Ý:** cần sử dụng đồng hồ đo lại các chân tiếp điểm trước khi đấu nối

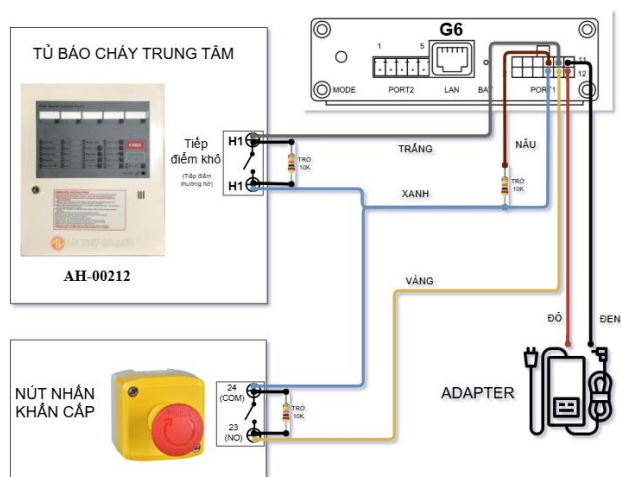
2. Tủ Báo Cháy HORING - AH-00212



AH-00212



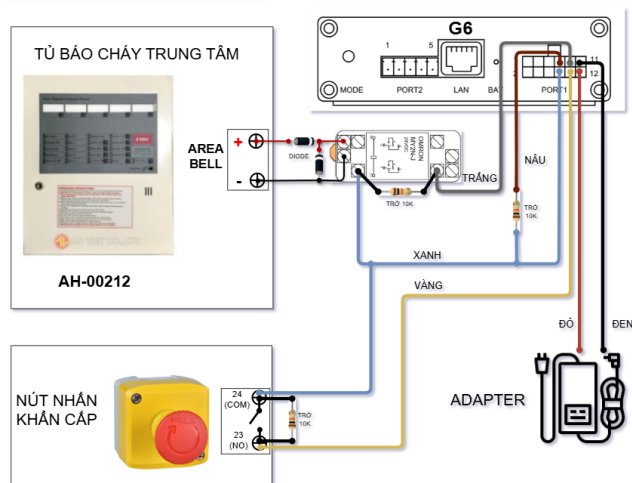
Hình ảnh mạch điều khiển bên trong tủ



TH1: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm khô

TH1: Đấu nối trực tiếp thiết bị vào tiếp điểm H1 hoặc H2 nếu 1 trong 2 tiếp điểm chưa sử dụng

Tiếp điểm khô 1		Tiếp điểm khô 2	
H1	H1	H2	H2



TH2: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm ướt

TH2: Đấu nối qua Relay trung gian vào chân Bell của tủ điện

Tiếp điểm ướt báo cháy	
BELL	
+	-

***Lưu Ý:** cần sử dụng đồng hồ đo lại các chân tiếp điểm trước khi đấu nối

[Link video hướng dẫn test:](#) xem video 2:30

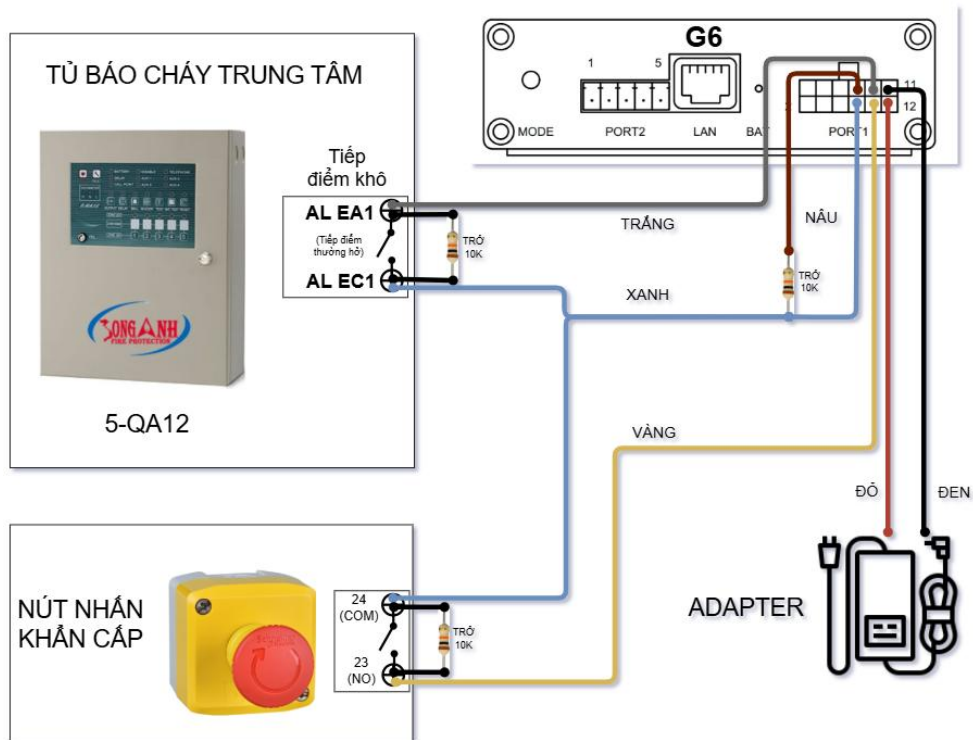
3. Tủ Báo Cháy HORING 5-QA12



5-QA12



Hình ảnh mạch điều khiển bên trong tủ



Sơ đồ đấu nối

Tiếp điểm khô báo cháy

AL EC1

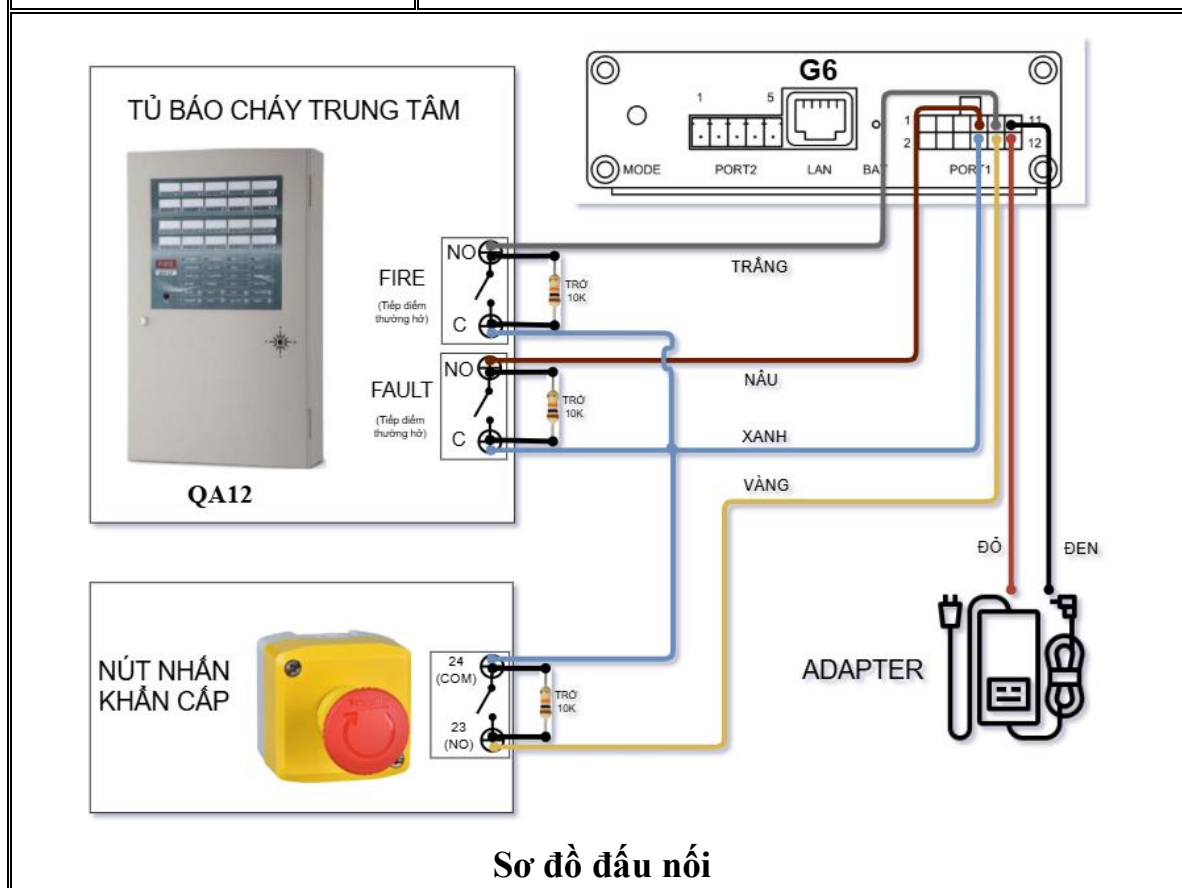
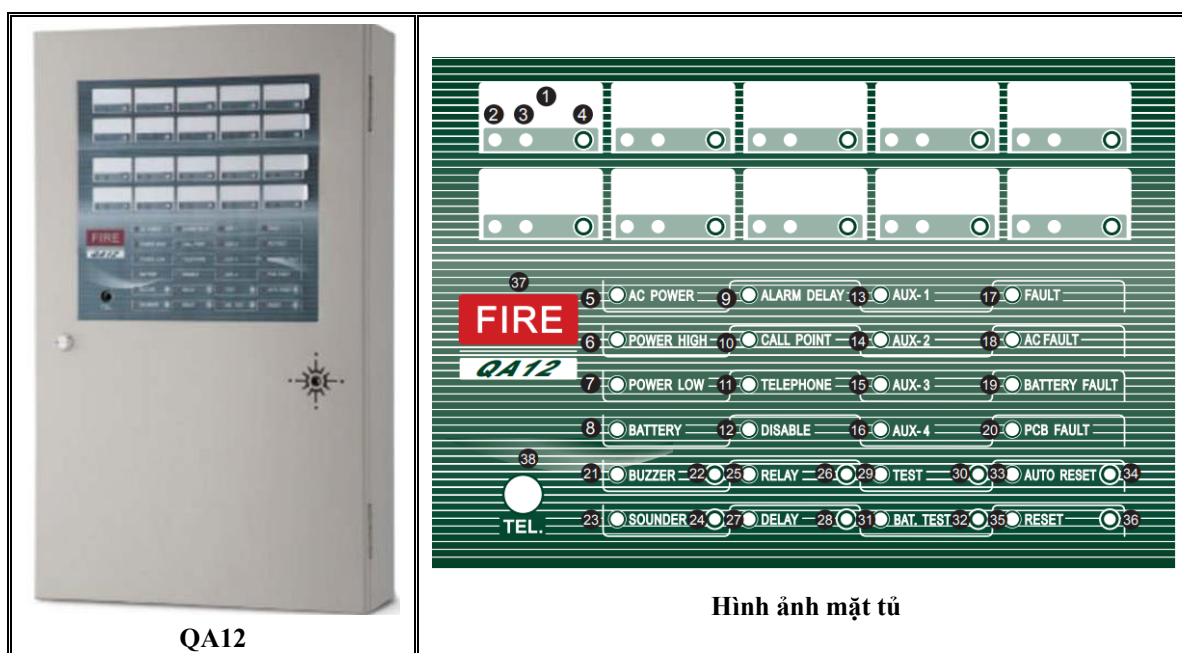
AL EC1

AL EC2

AL EC2

***Lưu Ý:** cần sử dụng đồng hồ đo lại các chân tiếp điểm trước khi đấu nối

4. Tủ Báo Cháy HORING QA12



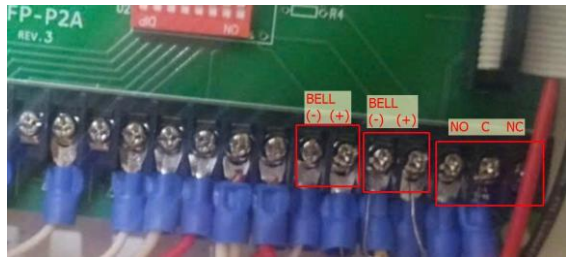
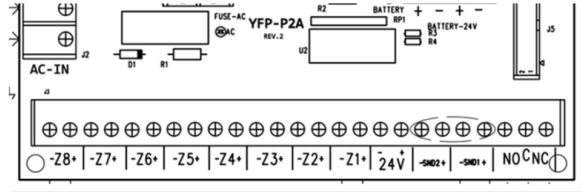
Tiếp điểm khô báo cháy		Tiếp điểm khô báo lỗi	
FIRE COM	FIRE NO	FAULT COM	FAULT NO

IV. TỦ BÁO CHÁY YUN YANG (ĐÀI LOAN)

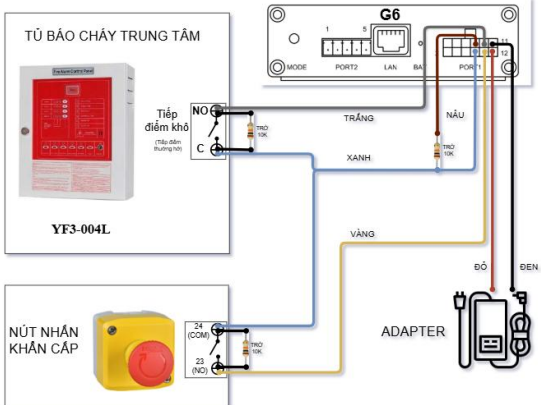
1. Tủ Báo Cháy YF3-002L, YF3-004L



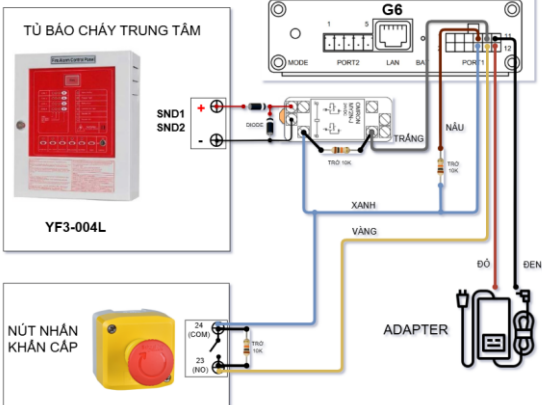
YF3-004L

Vị trí tiếp điểm trên tủ



TH1: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm khô



TH2: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm ướt

Lưu ý:

- Trường hợp tiếp điểm khô NO-C chưa được sử dụng: thực hiện đấu nối theo phương án TH1.
- Trường hợp tiếp điểm khô NO-C đã được sử dụng: KTV bắt buộc phải đấu nối theo phương án TH2.

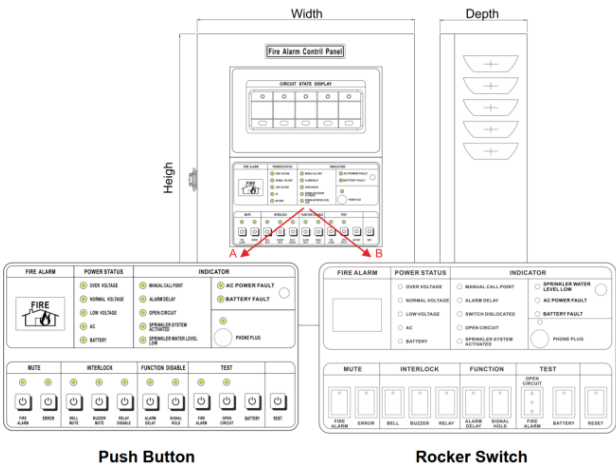
Điện trở lắp ở SND1 và SND2 có sẵn trong tủ cần phải giữ nguyên không tháo ra

Tiếp điểm khô báo cháy		Tiếp điểm ướt báo cháy	
NO	C	-SND1 (-SND2)	SND1+ (SND2+)

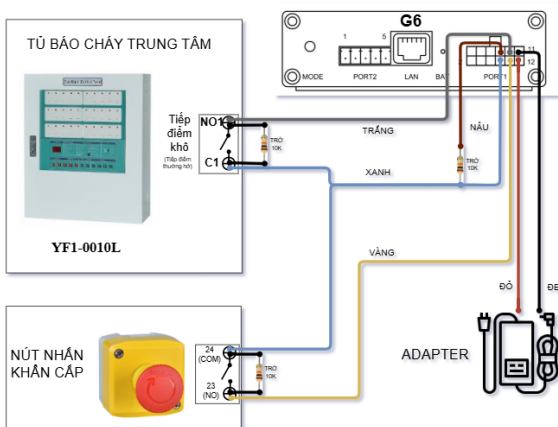
2. Tủ Báo Cháy YF1-0010L



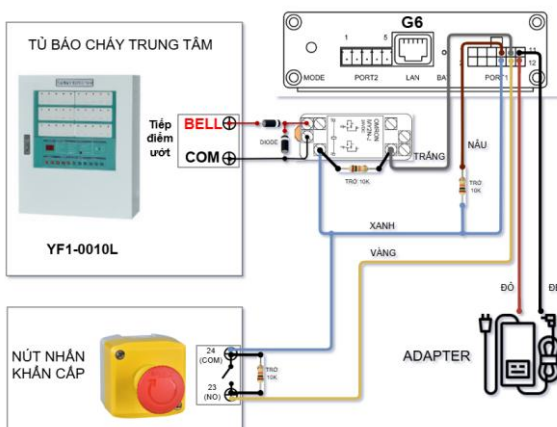
YF1-0010L



Push Button Rocker Switch



TH1: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm khô

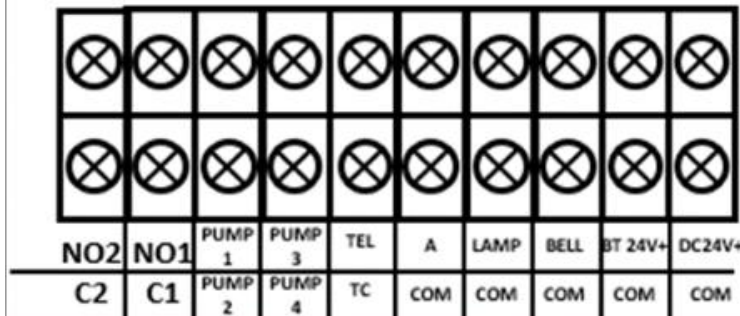


TH2: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm ướt

TH1: Đấu nối trực tiếp thiết bị vào tiếp điểm C1 và NO1 hoặc C2 và NO2 nếu tiếp điểm đang trống chưa được sử dụng

TH2: Đấu nối qua Relay trung gian vào chân BELL và COM của tủ điện nếu cả 2 tiếp điểm khô đã được sử dụng

Tiếp điểm khô 1		Tiếp điểm khô 2		Tiếp điểm ướt	
C1	NO1	C2	NO2	BELL (24V)	COM (0V)

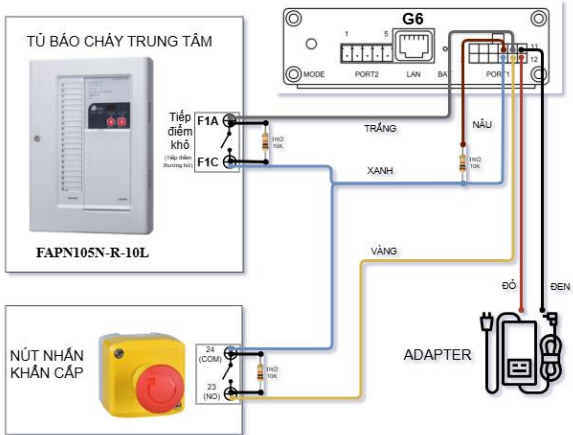
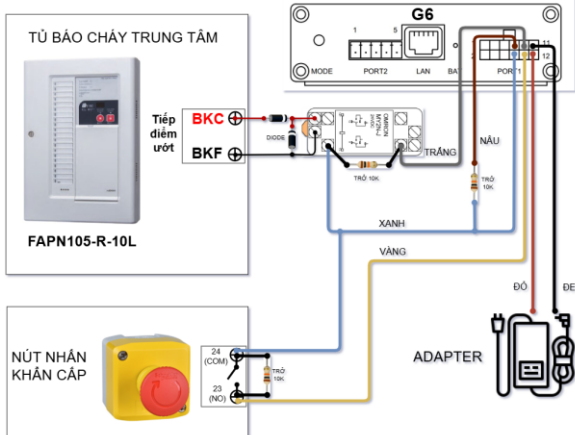


BATT
S.W

AC 220V

V. TỦ BÁO CHÁY **NOHMI** (NHẬT BẢN)

1. Tủ Báo Cháy NOHMI - FAPN105N-R-10L

 FAPN105N-R-10L	 Các phím tắt trên mặt tủ	Khi có báo cháy đèn Fire sẽ sáng nháy, chuông báo trên tủ và chuông báo tại khu vực sẽ kêu Nhấn nút Main Alarm Silencing để tắt chuông báo trên tủ Nhấn nút Local Alarm Silencing để tắt chuông báo khu vực Nhấn Reset để tắt báo cháy	
 TH1: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm khô		 TH2: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm ướt	
Tiếp điểm khô		Tiếp điểm ướt	
F1C	F1A	BKC: 0V Bell	BKF: +24V Bell

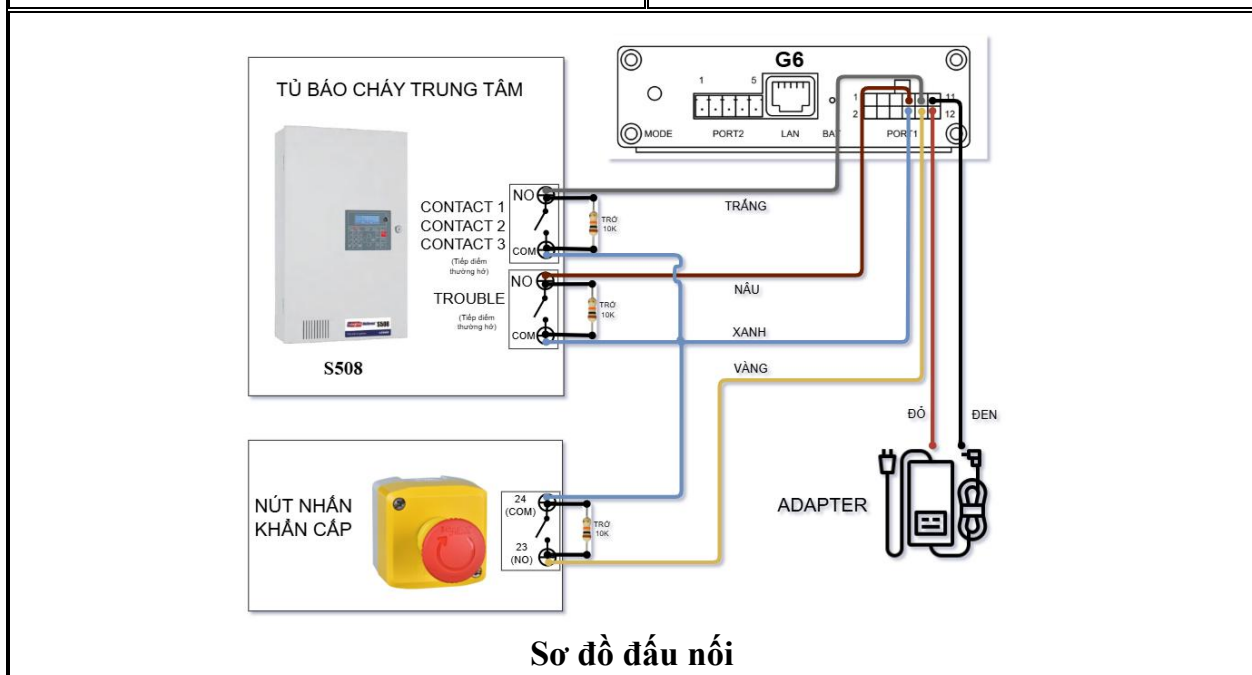
2. Tủ Báo Cháy NOHMI – S508



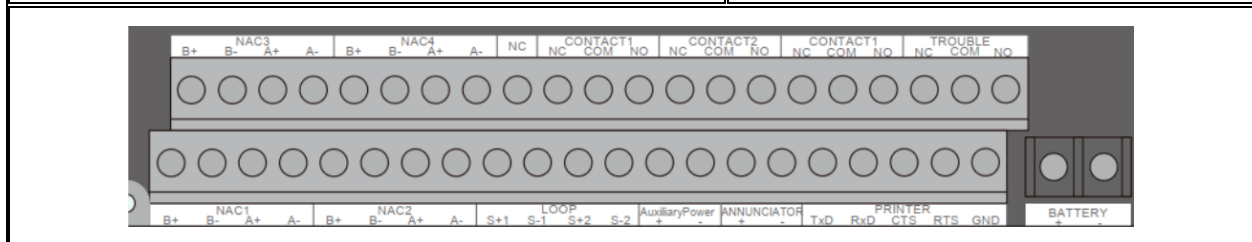
S508



- **LAMP TEST**: để test báo cháy
- **SIGNAL SILENCE**: tắt âm báo trên tủ
- **SYSTEM RESET**: tắt báo cháy



CONTAC 1		CONTAC 2		CONTAC 3		TROUBLE	
COM	NO	COM	NO	COM	NO	COM	NO
Các cặp chân tiếp điểm khô báo cháy						Các cặp chân tiếp điểm khô báo lỗi	

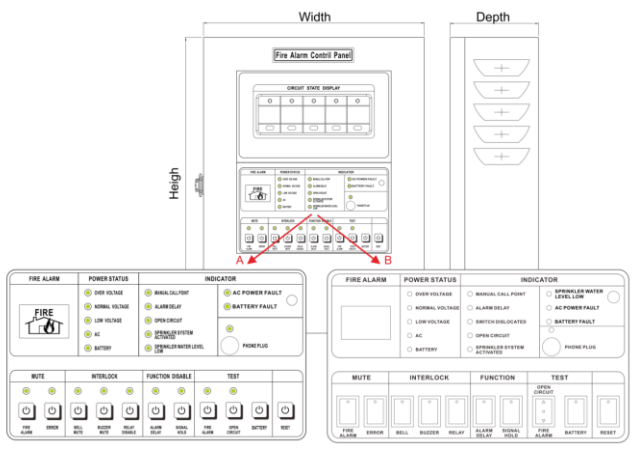


VI. TỦ BÁO CHÁY **CHUNG MEI** (ĐÀI LOAN)

1. CHUNGMEI CM-P1CM

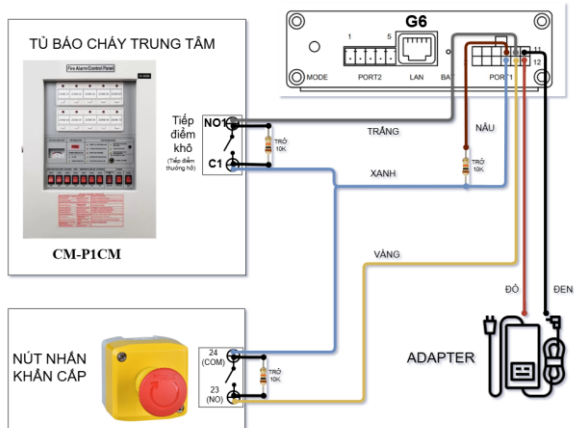


CM-P1CM

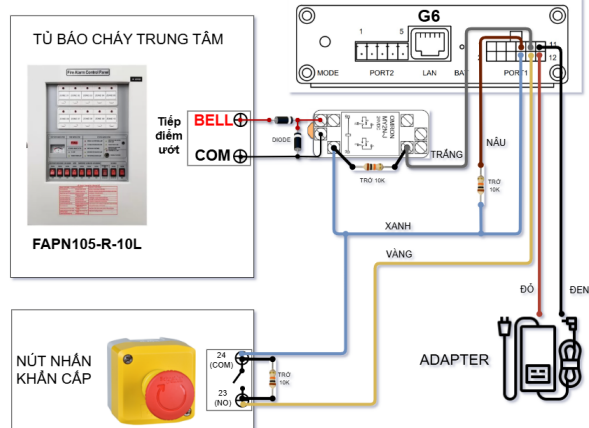


Push Button **Rocker Switch**

Lưu ý: công tắc **Signal Transfer** phải luôn **ON** thì khi báo cháy tiếp điểm khô mới được kích



TH1: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm khô

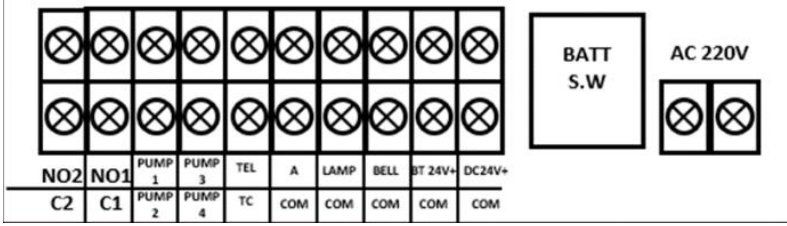


TH2: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm ướt

TH1: Đấu nối trực tiếp thiết bị vào tiếp điểm C1 và NO1 hoặc C2 và NO2 nếu tiếp điểm đang trống chưa được sử dụng

TH2: Đấu nối qua Relay trung gian vào chân **Bell** và **COM** của tủ điện nếu cả 2 tiếp điểm khô đã được sử dụng

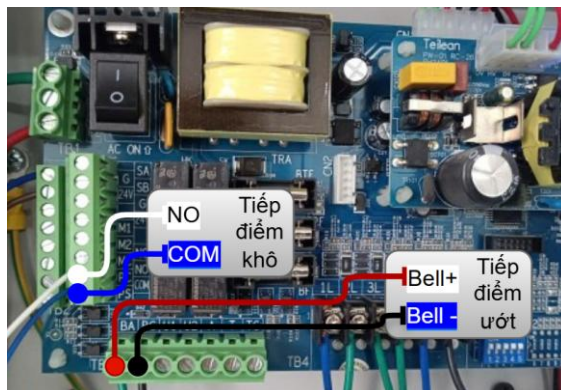
Tiếp điểm khô 1		Tiếp điểm khô 2		Tiếp điểm ướt	
C1	NO1	C2	NO2	BELL (24V)	COM (0V)



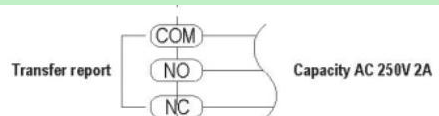
2. CHUNGMEI CM-P1



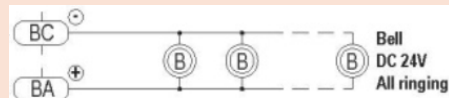
CM-P1



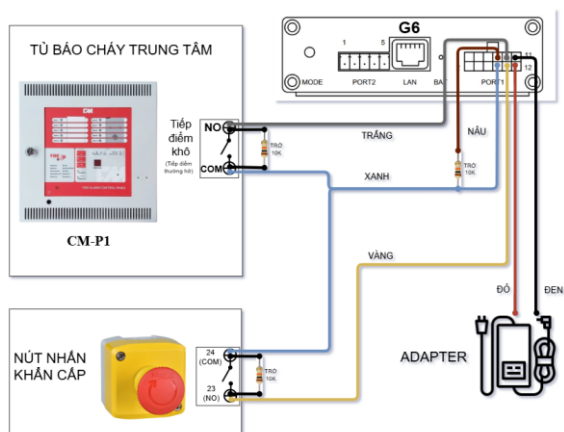
Tiếp điểm khô:
COM, NO



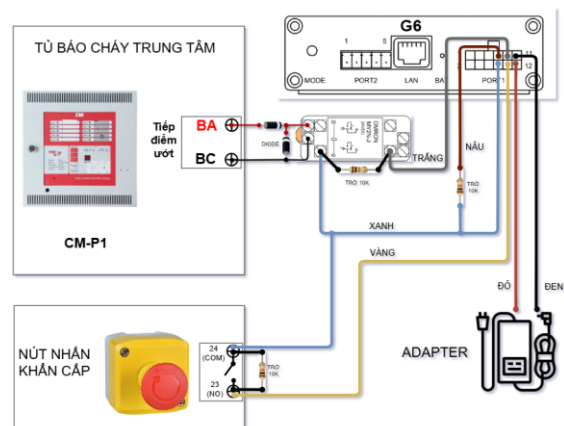
-BC: Bell –
-BA: Bell +



Sau khi kích hoạt tín hiệu **báo cháy**, khoảng **10 giây** sau TBCTT mới **phản hồi tín hiệu báo cháy**

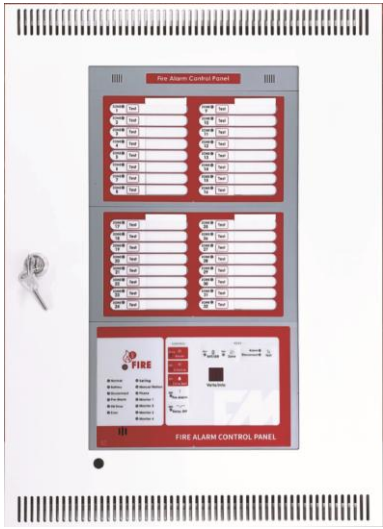
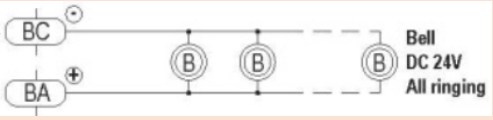
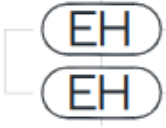


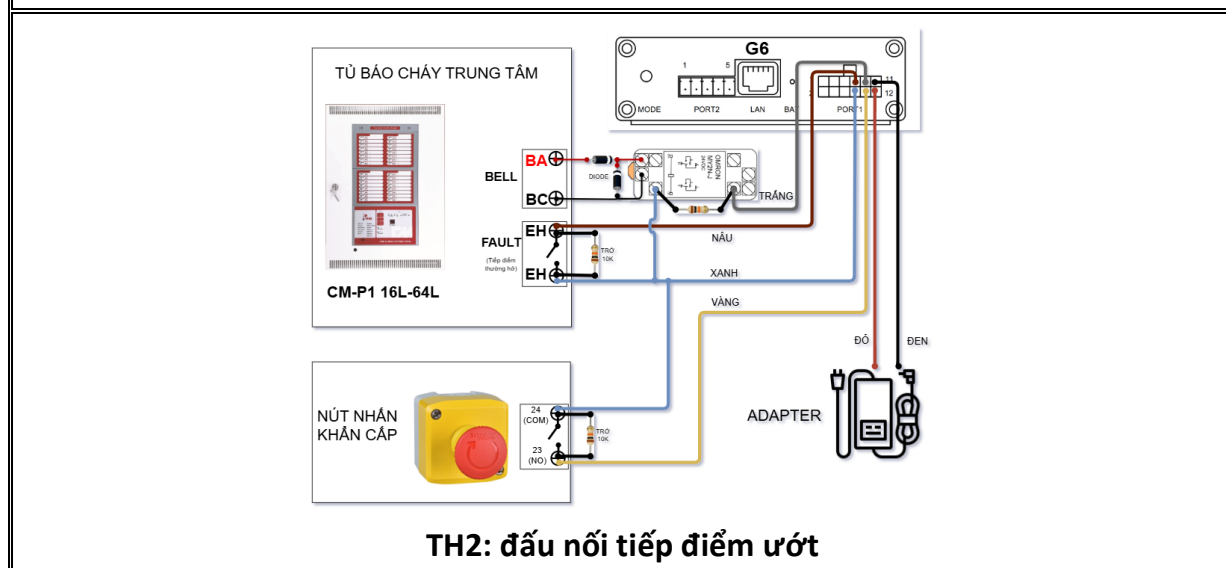
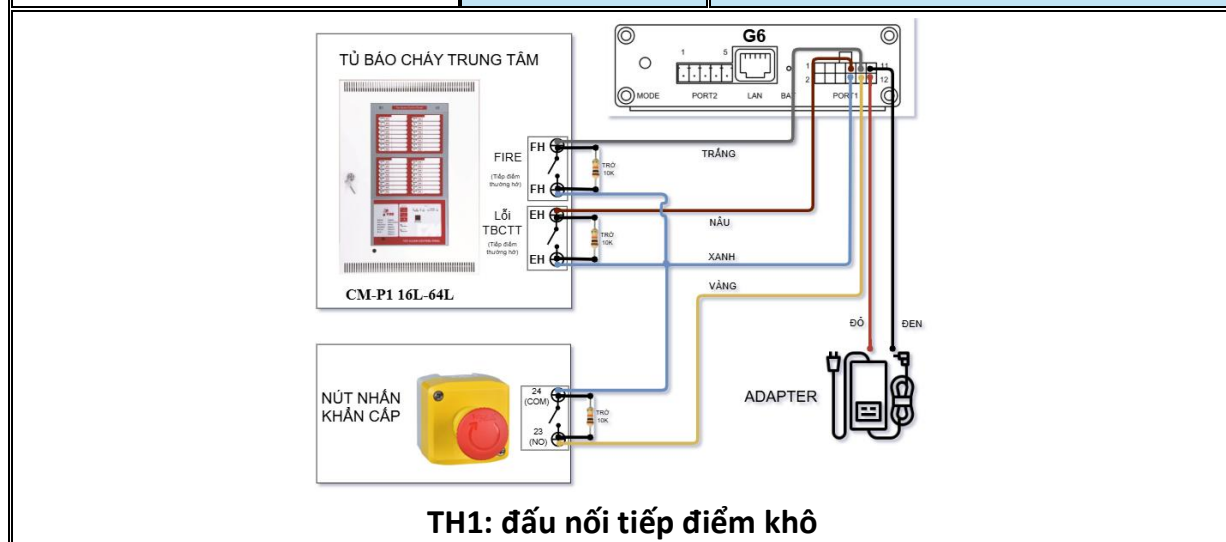
TH1: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm khô



TH2: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm ướt

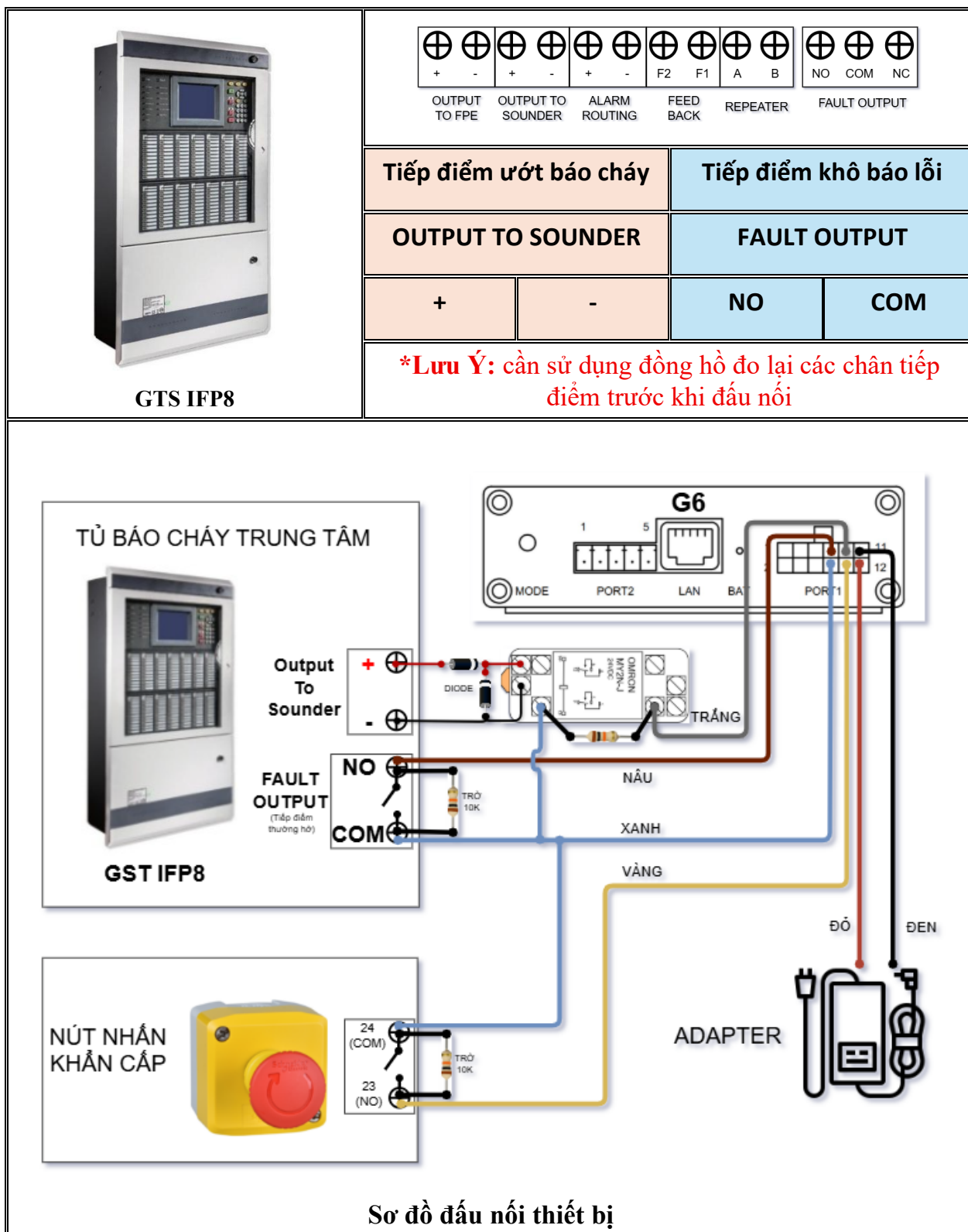
3. CHUNGMEI 16L-64L

 CM-P1 16L-64L	Tiếp điểm khô báo cháy: FH-FH	Fire Alarm relay output 
	Tiếp điểm ướt -BC: Bell – -BA: Bell +	
	Tiếp điểm báo lỗi: EH-EH	Fault relay output 



VII. TỦ BÁO CHÁY **GST** (TRUNG QUỐC)

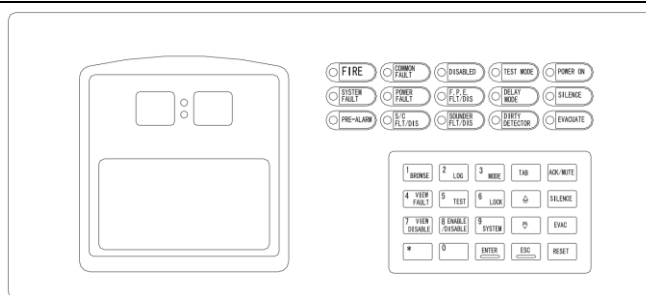
1. GST IFP8



2. GST 200N-1



GTS 200N-1



CÁC NÚT ĐIỀU KHIỂN CƠ BẢN:

ACK/MUTE

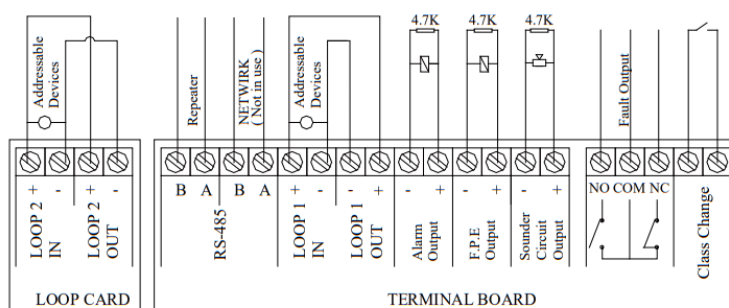
Tắt / Bật chuông báo trên tủ báo cháy

SILENCE

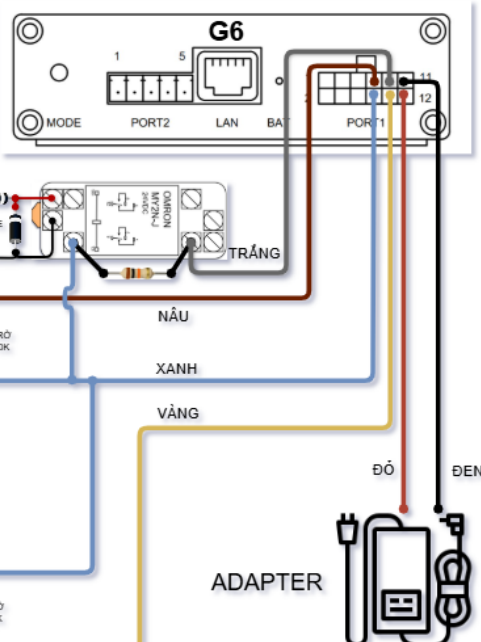
Ngắt chuông báo cháy các khu vực tạm thời khi có tín hiệu báo cháy.

RESET

Reset hệ thống về trạng thái bình thường.



Sơ đồ đấu nối thiết bị



Tiếp điểm ướt báo cháy

Alarm Output

+

-

Tiếp điểm khô báo lỗi

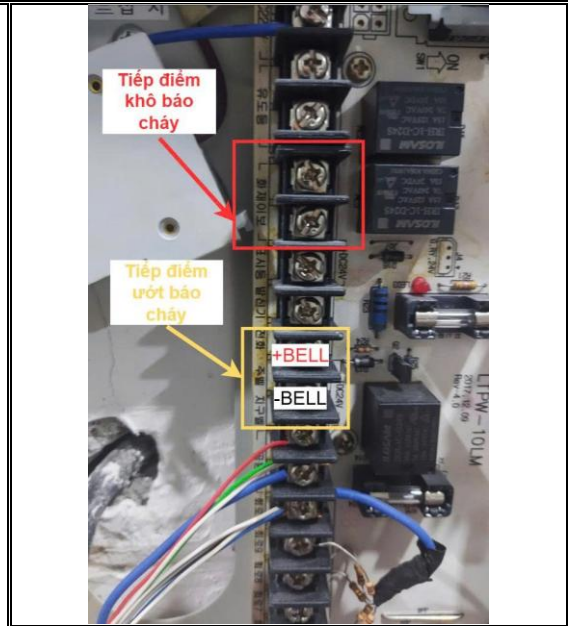
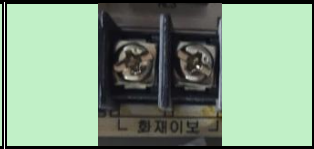
Fault Output

NO

COM

***Lưu Ý:** cần sử dụng đồng hồ đo lại các chân tiếp điểm trước khi đấu nối

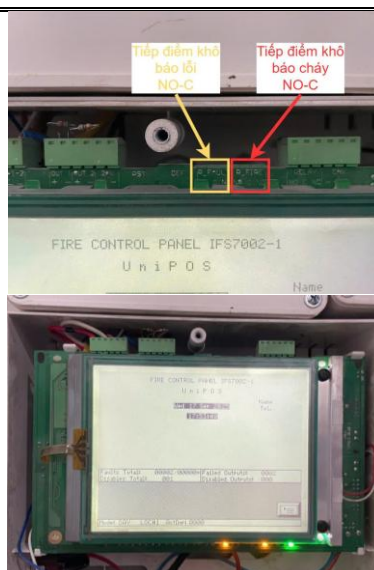
VIII. TỦ BÁO CHÁY LTPW-1000D

 LTPW-1000D	
Tiếp điểm khô báo cháy	
Tiếp điểm ướt	

IX. TỦ BÁO CHÁY UNIPOS - IFS7002

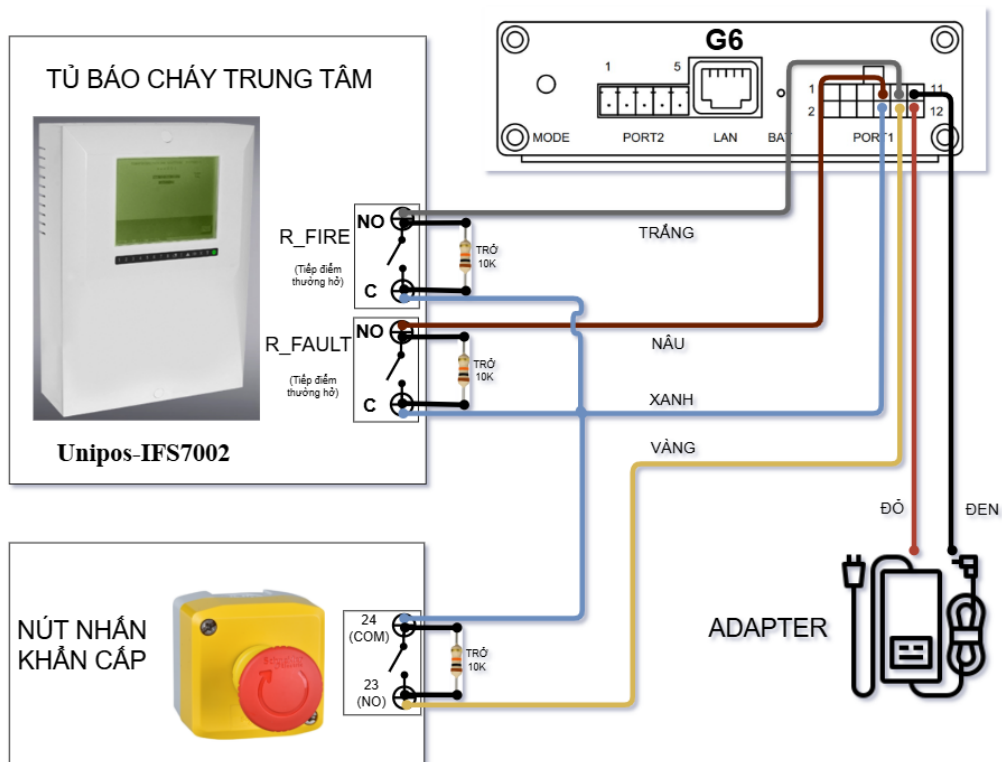


Unipos-IFS7002



Vị trí tiếp điểm: ở trên mặt của màn hình điều khiển
Cầu đấu có thể rút ra để đấu nối

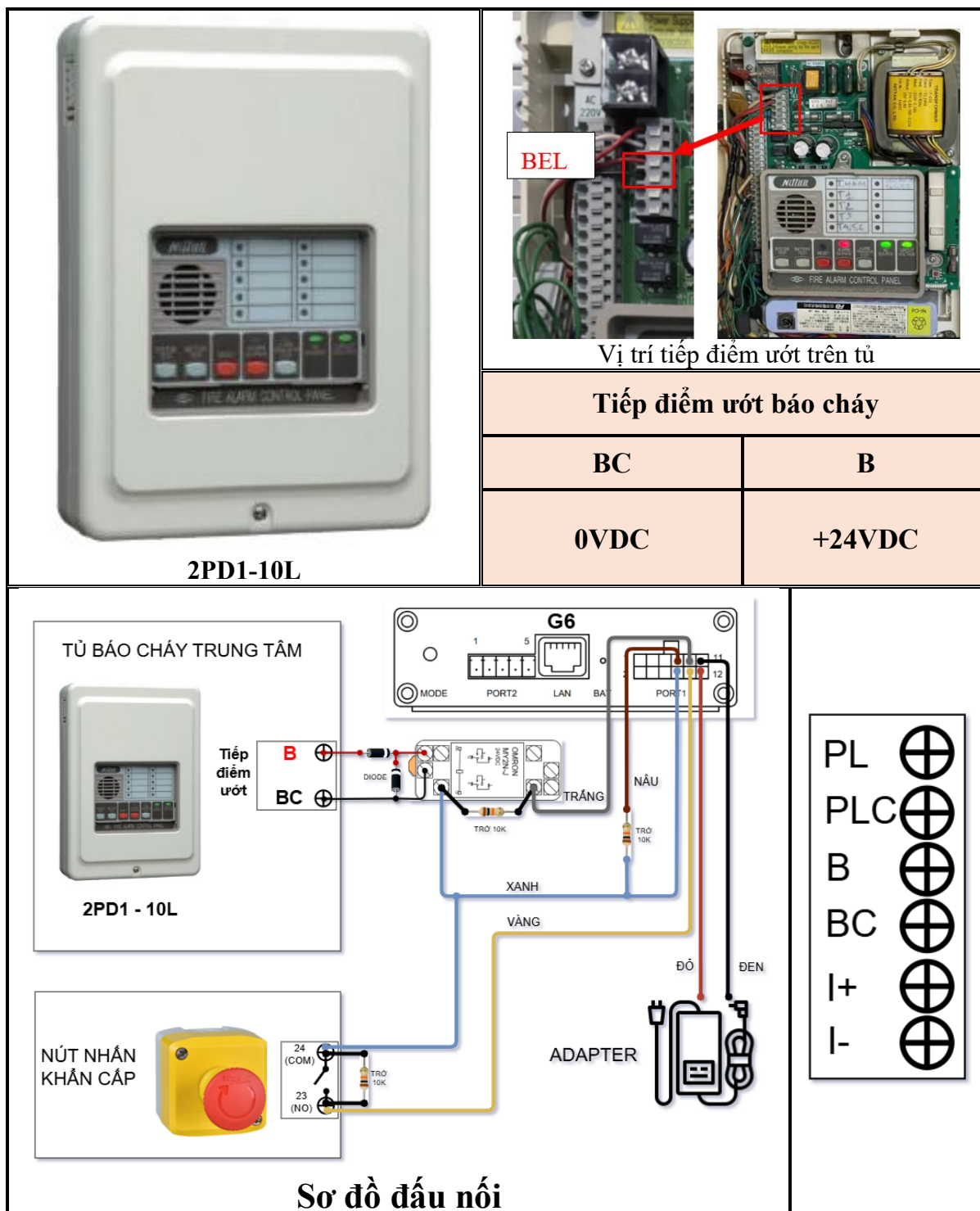
Tiếp điểm khô báo cháy	R_FIRE	
	NO	C
Tiếp điểm khô báo lỗi	R_FAULT	
	NO	C



Sơ đồ đấu nối

X. TỦ BÁO CHÁY NITTAN

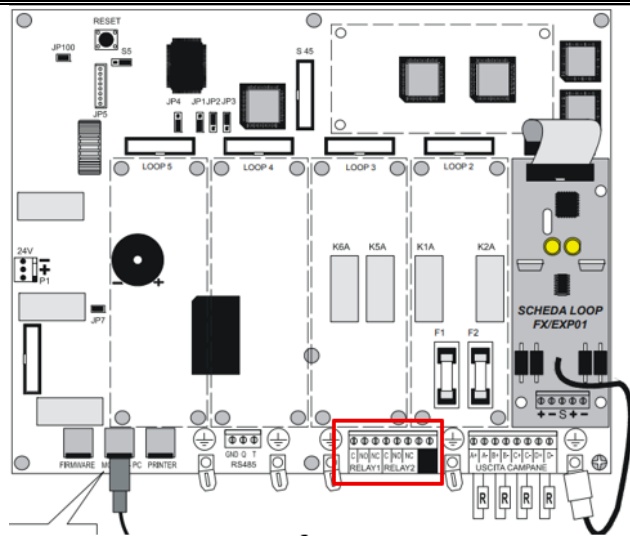
1. Tủ Báo Cháy NITTAN 2PD1-10L



2. Tủ Báo Cháy NITTAN FX50/FX20

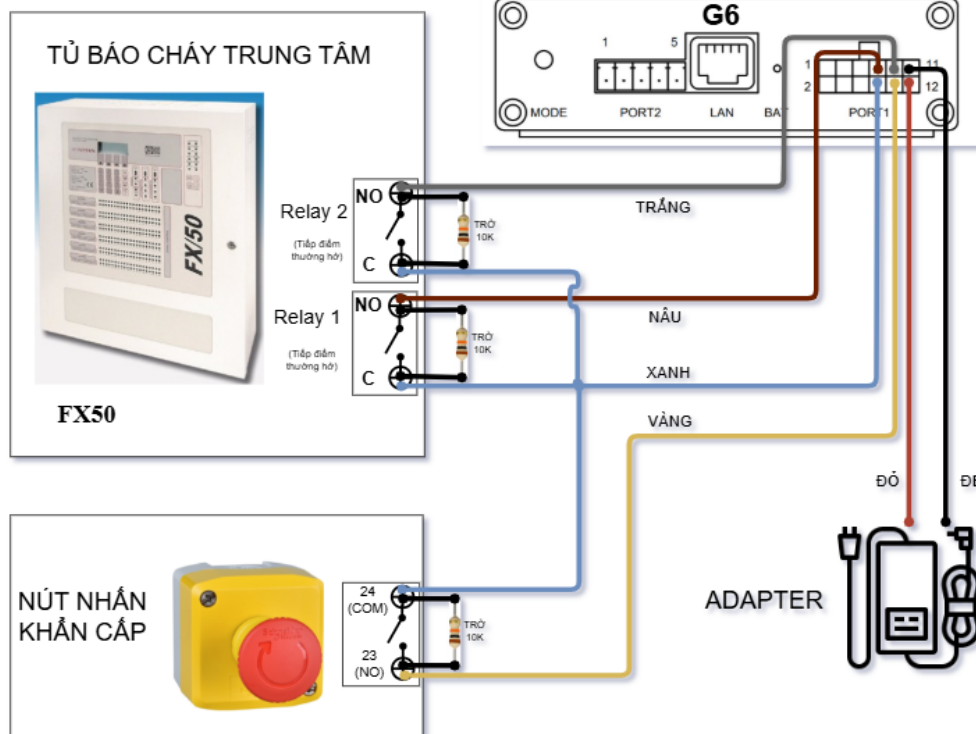


FX50



Vị trí tiếp điểm trên mạch

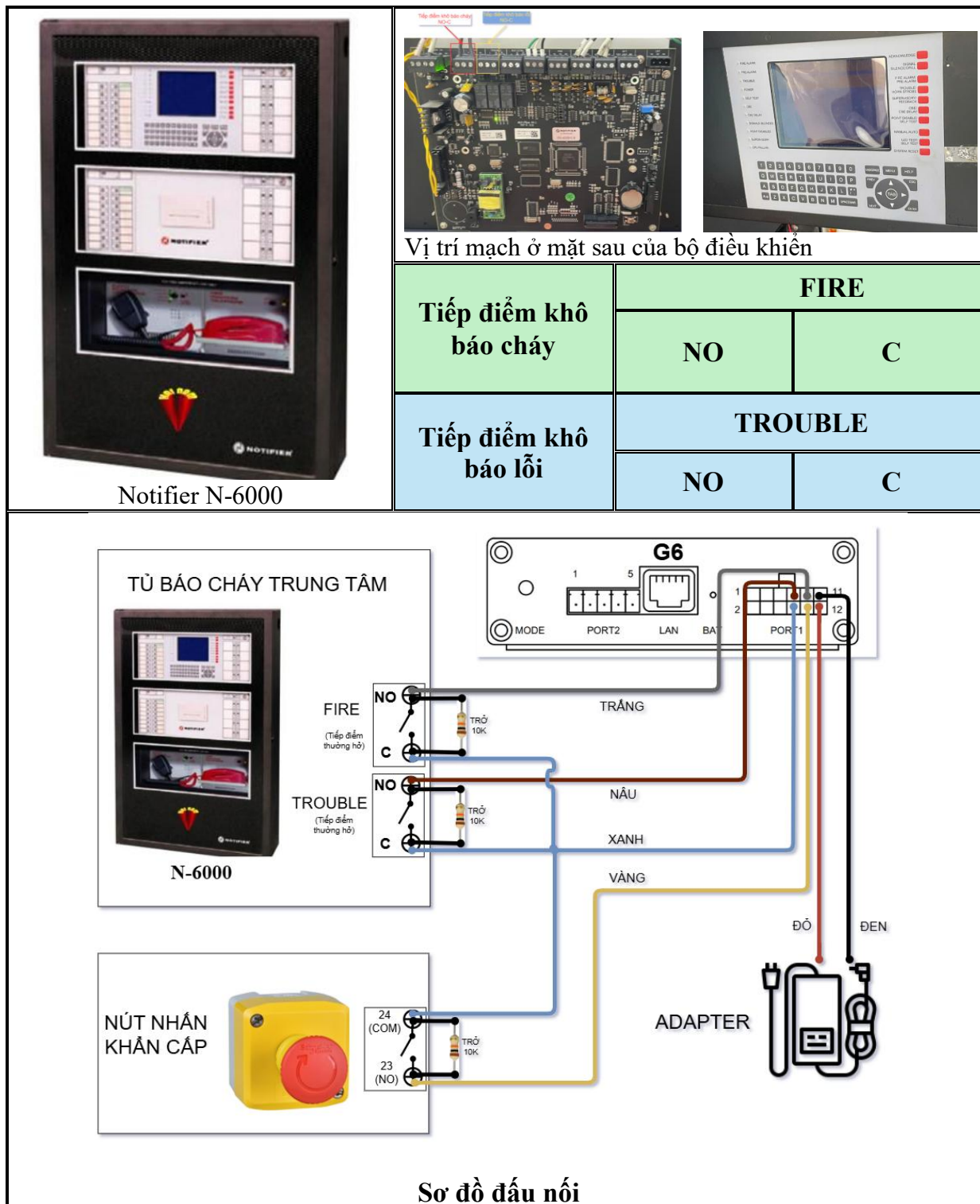
Tiếp điểm khô báo cháy		Tiếp điểm khô báo lỗi	
RELAY 2		RELAY 1	
C	NO	C	NO



Sơ đồ đấu nối

XI. TỦ BÁO CHÁY NOTIFIER

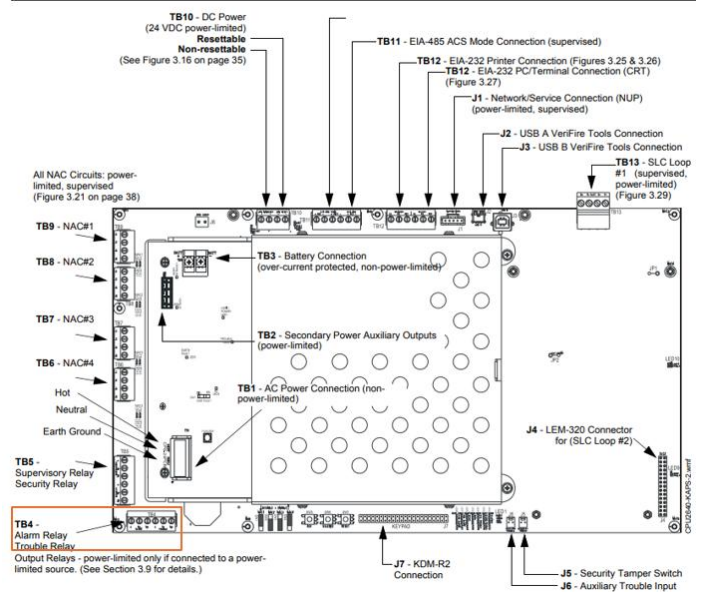
1. Tủ Báo Cháy Notifier N-6000



2. Tủ Báo Cháy Notifier NFS2-640/E



Notifier NFS2-640



Tiếp điểm khô
báo cháy

ALARM

NO

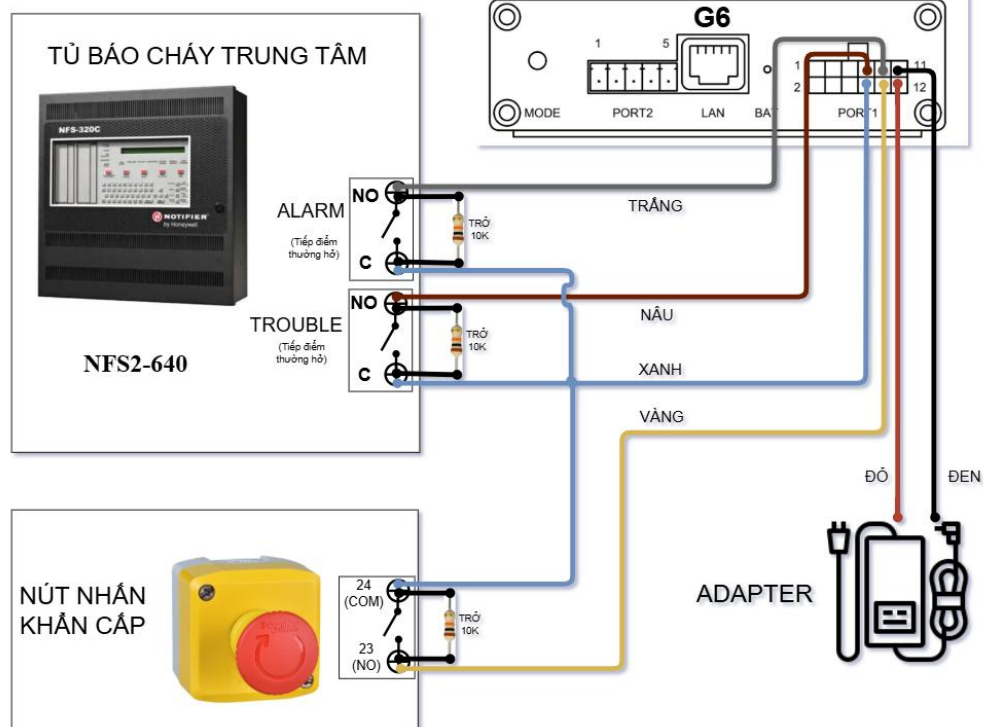
C

Tiếp điểm khô
báo lỗi

TROUBLE

NO

C

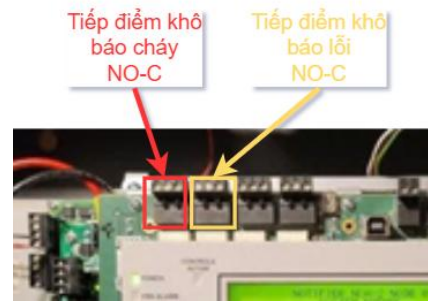


Sơ đồ đấu nối

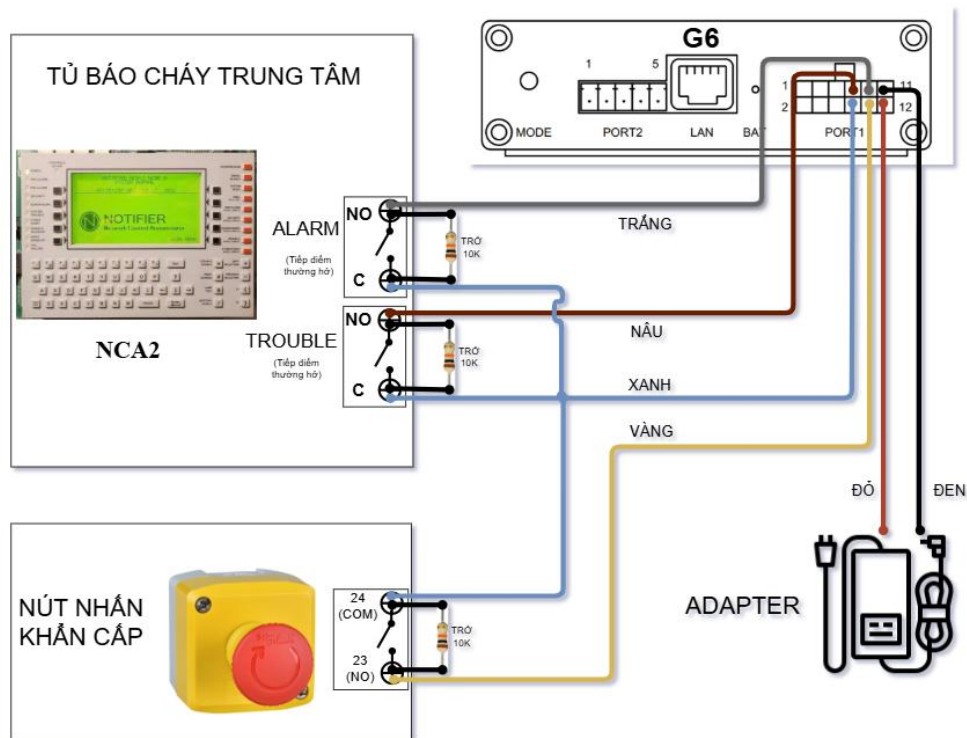
3. Tủ Báo Cháy Notifier NCA2



Notifier NCA2

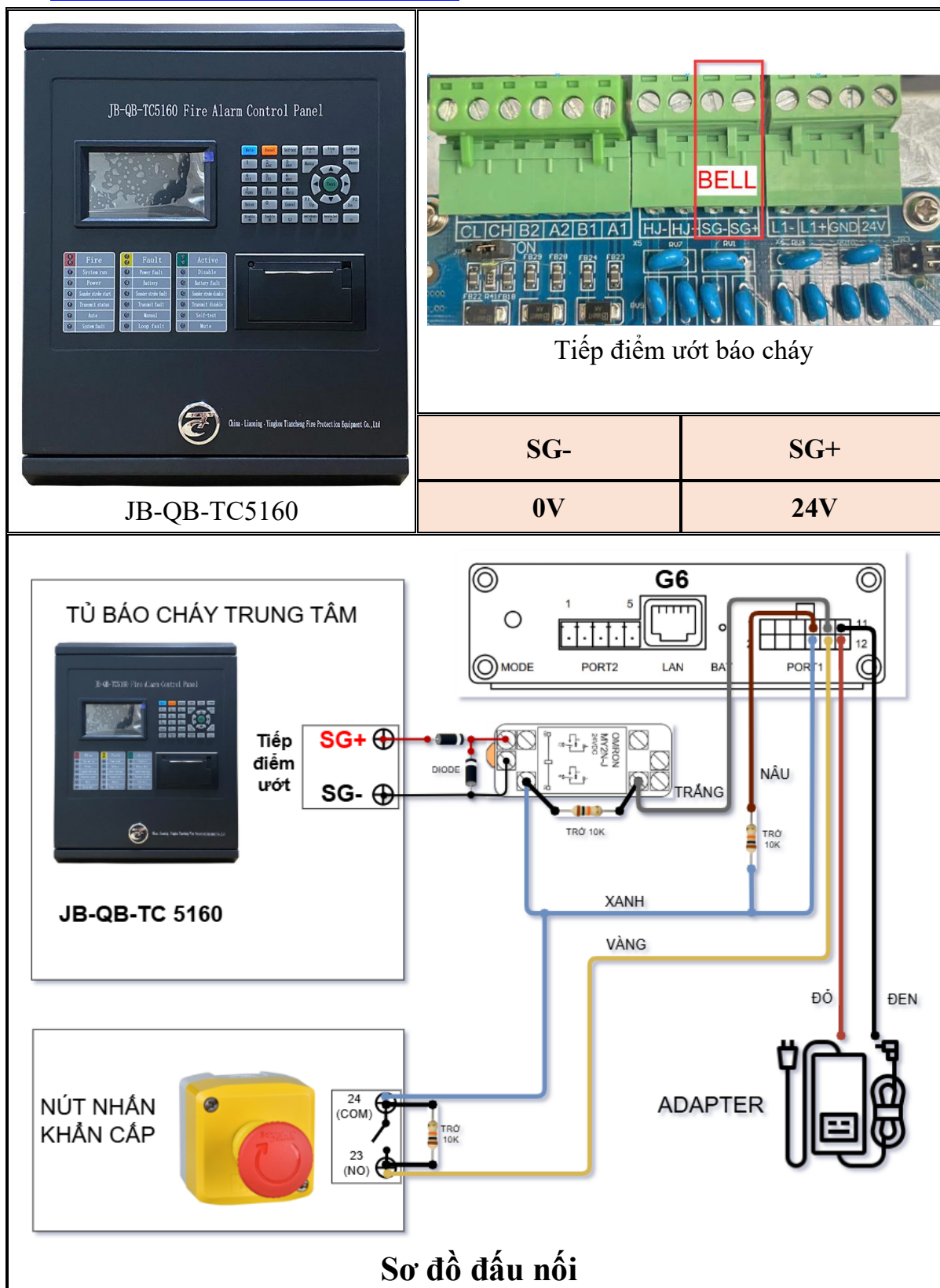


Tiếp điểm khô báo cháy	ALARM	
	NO	C
Tiếp điểm khô báo lỗi	TROUBLE	
	NO	C



Sơ đồ đấu nối

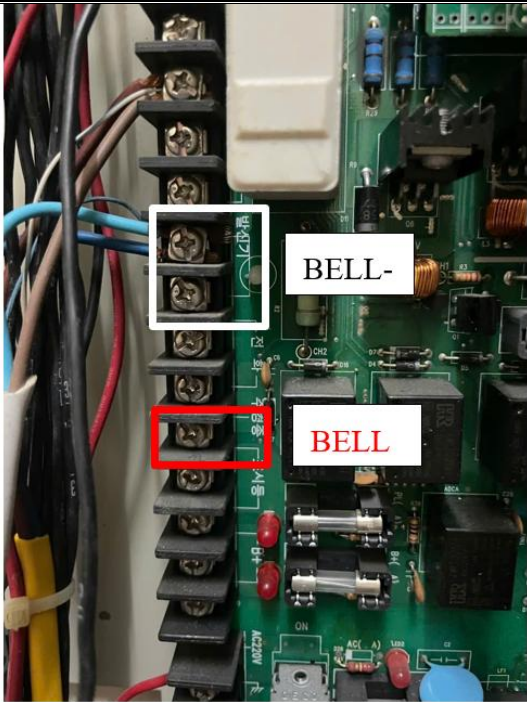
XII. TỦ BÁO CHÁY JB-QB-TC5160



XIII. TỦ BÁO CHÁY WOOSUNG 64 KÊNH



Woosung 64 kênh



Tiếp điểm ướn báo cháy

Bell+

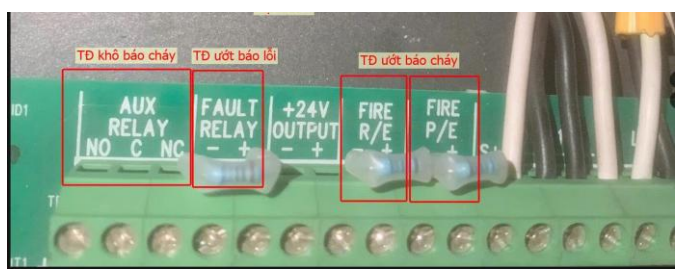
Bell-



XIV. CF3000 / DF6000 FX6000

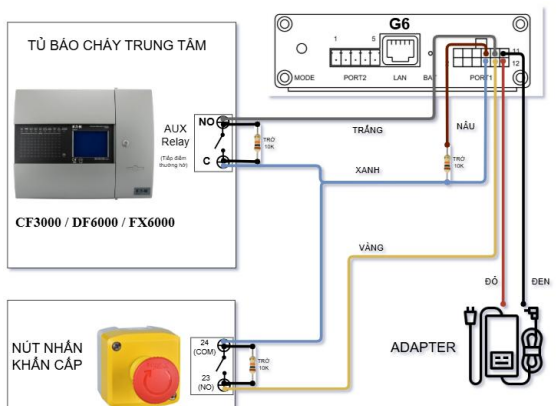


CF3000 / DF6000 FX6000

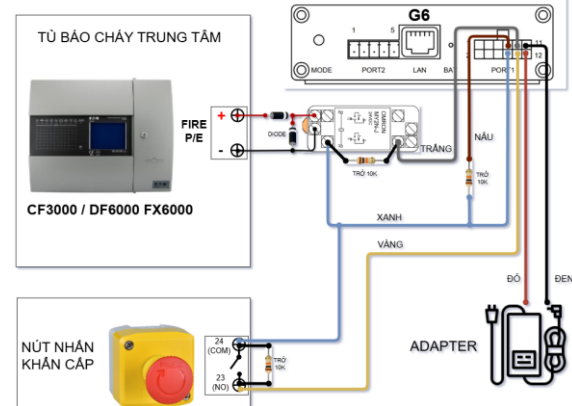


Tiếp điểm ướt báo cháy		Tiếp điểm khô báo cháy		Tiếp điểm ướt báo lỗi	
FIRE P/E		AUX Relay		FAULT Relay	
-	+	NO	C	-	+

TH1: dùng tiếp điểm khô



TH2: Dùng tiếp điểm ướt



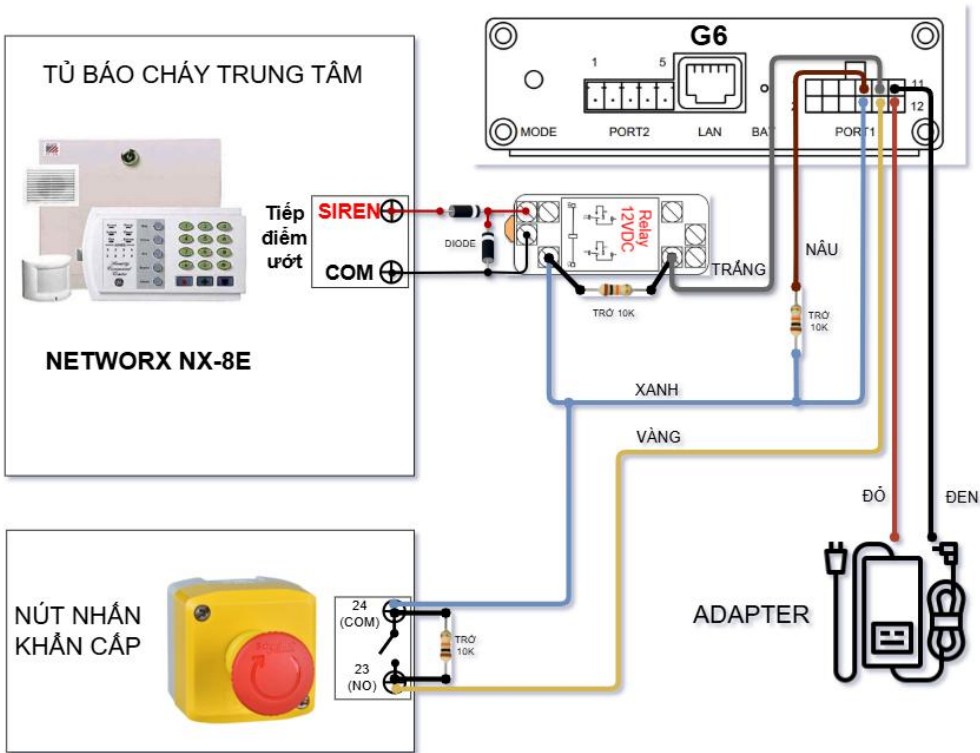
XV. TRUNG TÂM BÁO CHÁY NETWORKX NX-8E



NETWORKX NX-8E

Lưu ý: Sử dụng đồng hồ để đo chân SIREN và chân COM.
Nếu tiếp điểm xuất điện áp 12VDC, thì cần sử dụng relay 12VDC

Tiếp điểm ướn báo cháy	
SRIEN+	COM-



Lưu ý: sử dụng đồng hồ để đo trước khi đấu nối

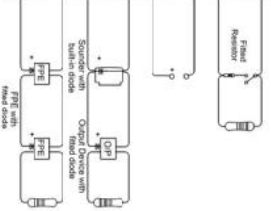
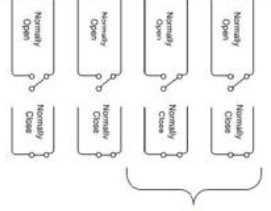
Sơ đồ đấu nối

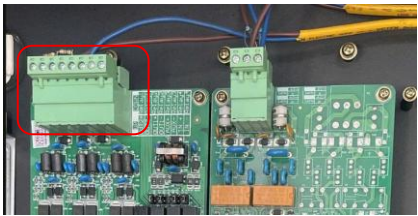
XVI. TỦ BÁO CHÁY TANDAUK

1. TANDAUK TX7002



TANDAUK TX7002

UP				DOWN			
OUT2	OUT1	AUX	IN	RELAY 1	RELAY 2	RELAY 3	RELAY 4
OUTPUT TO FPE	SOUNDER OUTPUT	24 V SUPPLY	MONITOR INPUT	ALARM RELAY	FAULT RELAY	USER DEFINE	USER DEFINE
OUT2+ OUT2-	OUT1+ OUT1-	AUX+ AUX-	IN+ IN-	RELAY1 RELAY1	RELAY1 RELAY1	RELAY1 RELAY1	RELAY1 RELAY1
							
				Programmables			



- Sử dụng cầu đấu phía dưới
- Cầu đấu có thể rút ra để tiện cho việc đấu nối

Tiếp điểm khô báo cháy	Tiếp điểm khô báo lỗi	Tiếp điểm ướt báo cháy
Relay 1	Relay 2	OUT1

TỦ BÁO CHÁY TRUNG TÂM



TANDAUK TX7002

RELAY1 (Tiếp điểm thường hở)

RELAY2 (Tiếp điểm thường hở)

NÚT NHẤN KHẨN CẬP



TRẮNG

NÀU

XANH

VÀNG

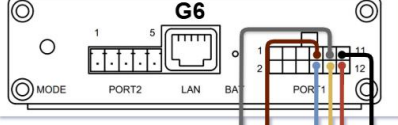
ĐỎ

ĐEN

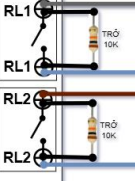
ADAPTER



G6



TRỞ 10K



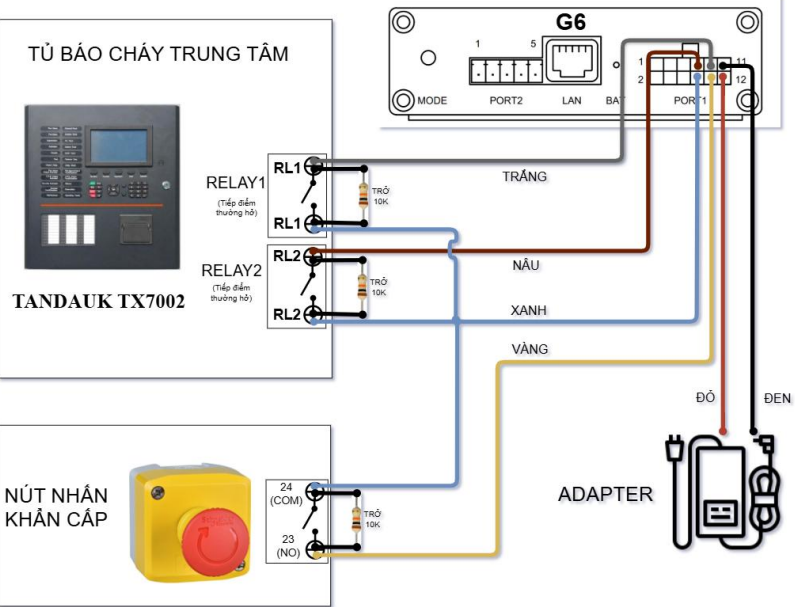
24 (COM)

23 (NO)



TRỞ 10K

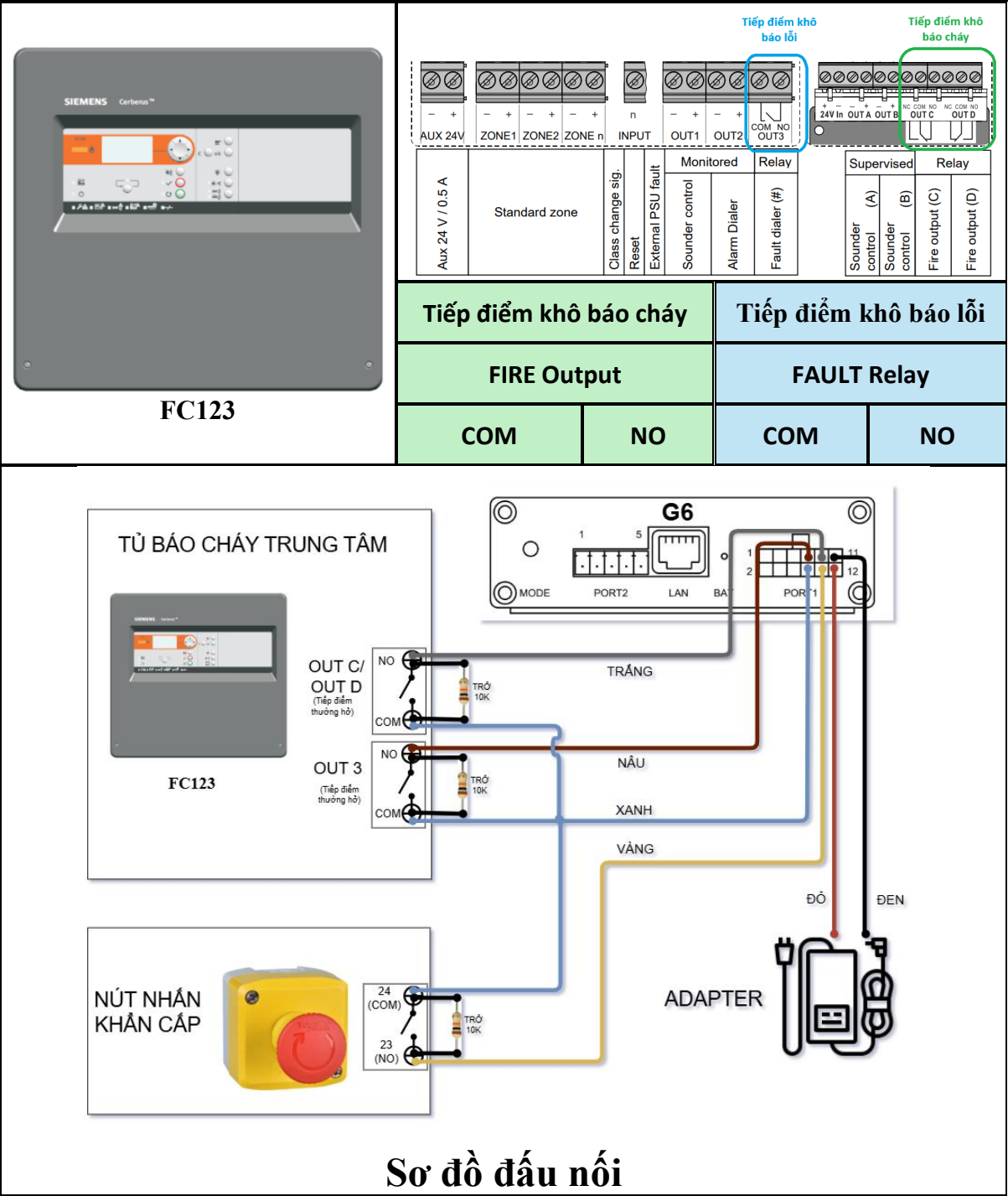




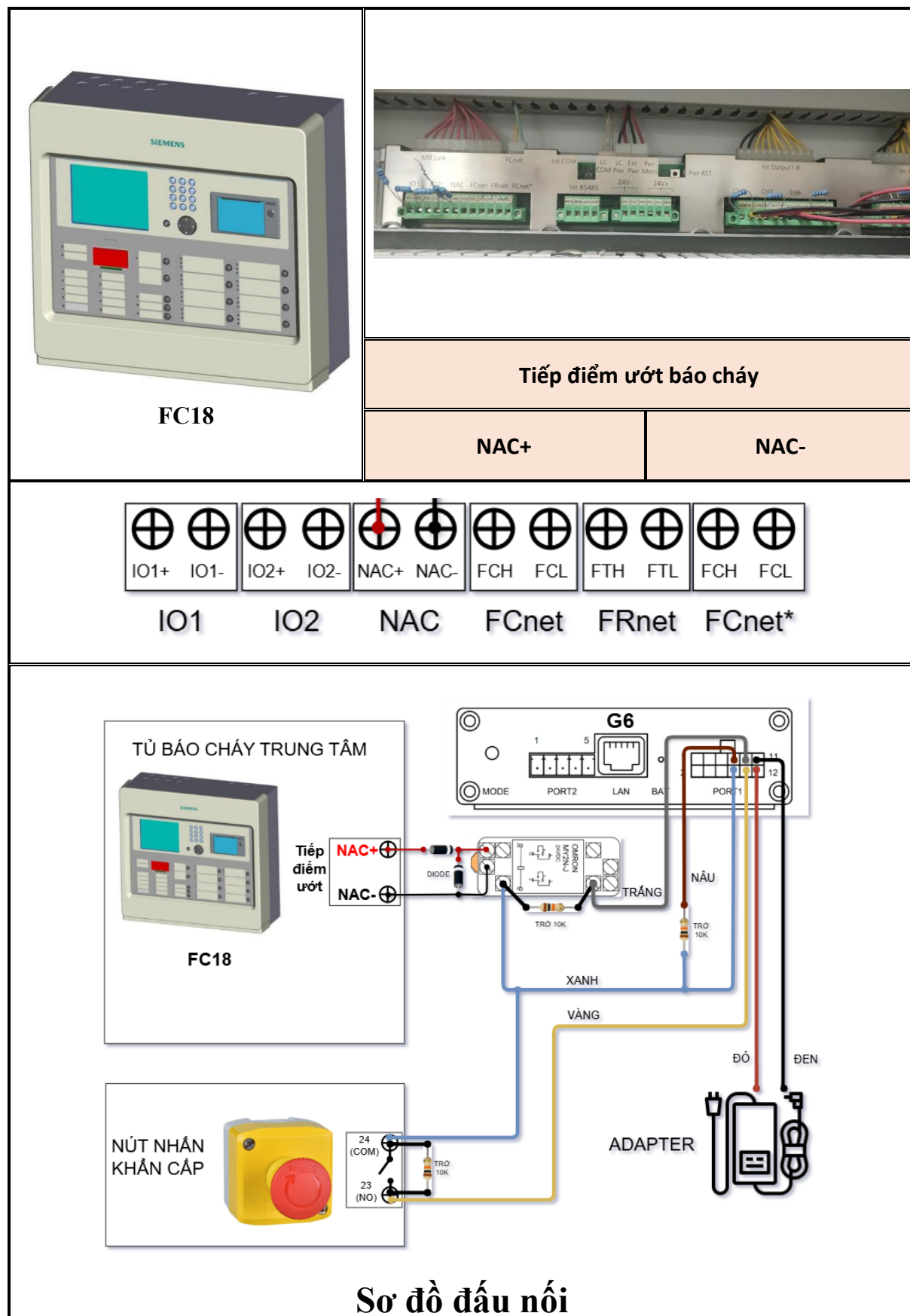
Sơ đồ đấu nối

XVII. TỦ BÁO CHÁY SIEMENS

1. TỦ BÁO CHÁY SIEMENS FC123-ZA



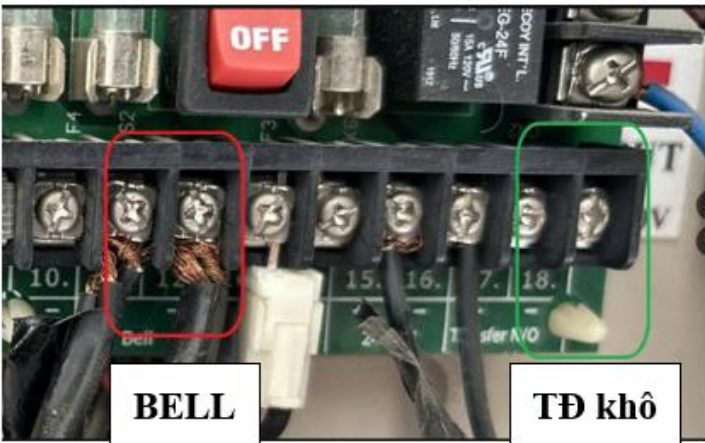
2. TỦ BÁO CHÁY SIEMENS FC18



XVIII. TỦ BÁO CHÁY FORMOSA FMS-P5-15L



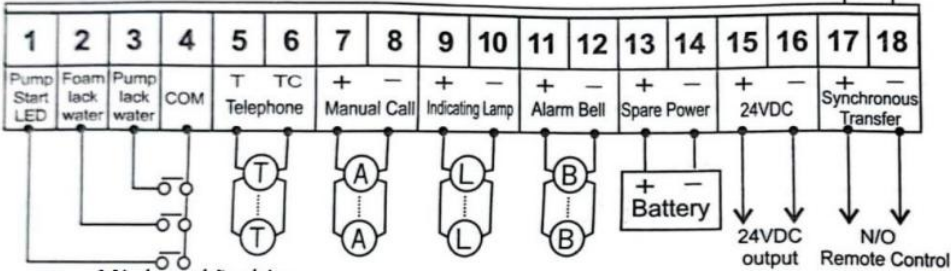
FMS-P5-15L



BELL

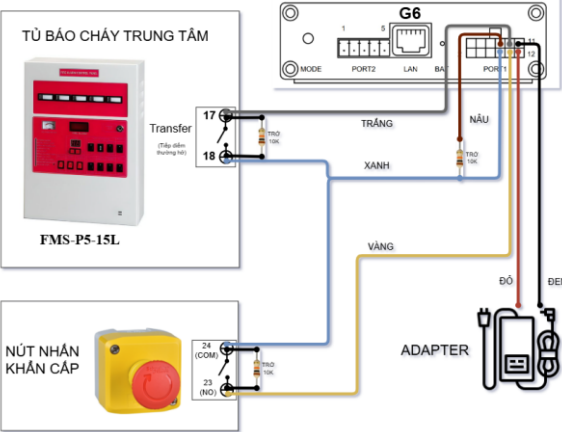
TĐ khô

Tiếp điểm Khô báo cháy		Tiếp điểm ướt báo cháy	
Transfer NO		Bell	
17	18	11 (+)	12 (-)



1 Pump Start LED, 2 Foam lack water, 3 Pump lack water, 4 COM, 5 T Telephone, 6 TC Telephone, 7 + Manual Call, 8 - Manual Call, 9 + Indicating Lamp, 10 - Indicating Lamp, 11 + Alarm Bell, 12 - Alarm Bell, 13 + Spare Power, 14 - Spare Power, 15 + 24VDC, 16 - 24VDC, 17 + Synchronous Transfer, 18 - Synchronous Transfer

Battery, 24VDC output, N/O Remote Control



TỦ BÁO CHÁY TRUNG TÂM

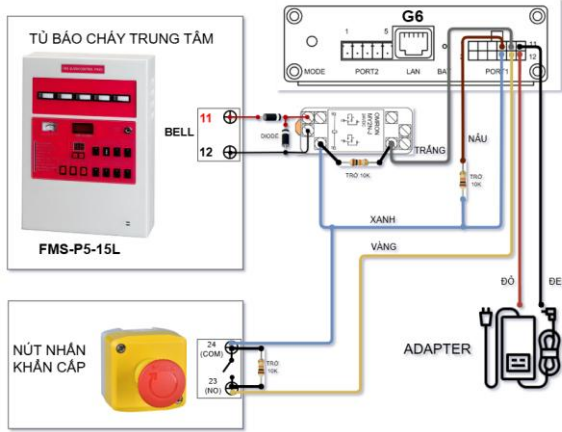
FMS-P5-15L

TRẮNG, XANH, VÀNG, ĐỎ, ĐEN

ADAPTER

NÚT NHẤN KHẨN CẤP

TH1: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm khô



TỦ BÁO CHÁY TRUNG TÂM

FMS-P5-15L

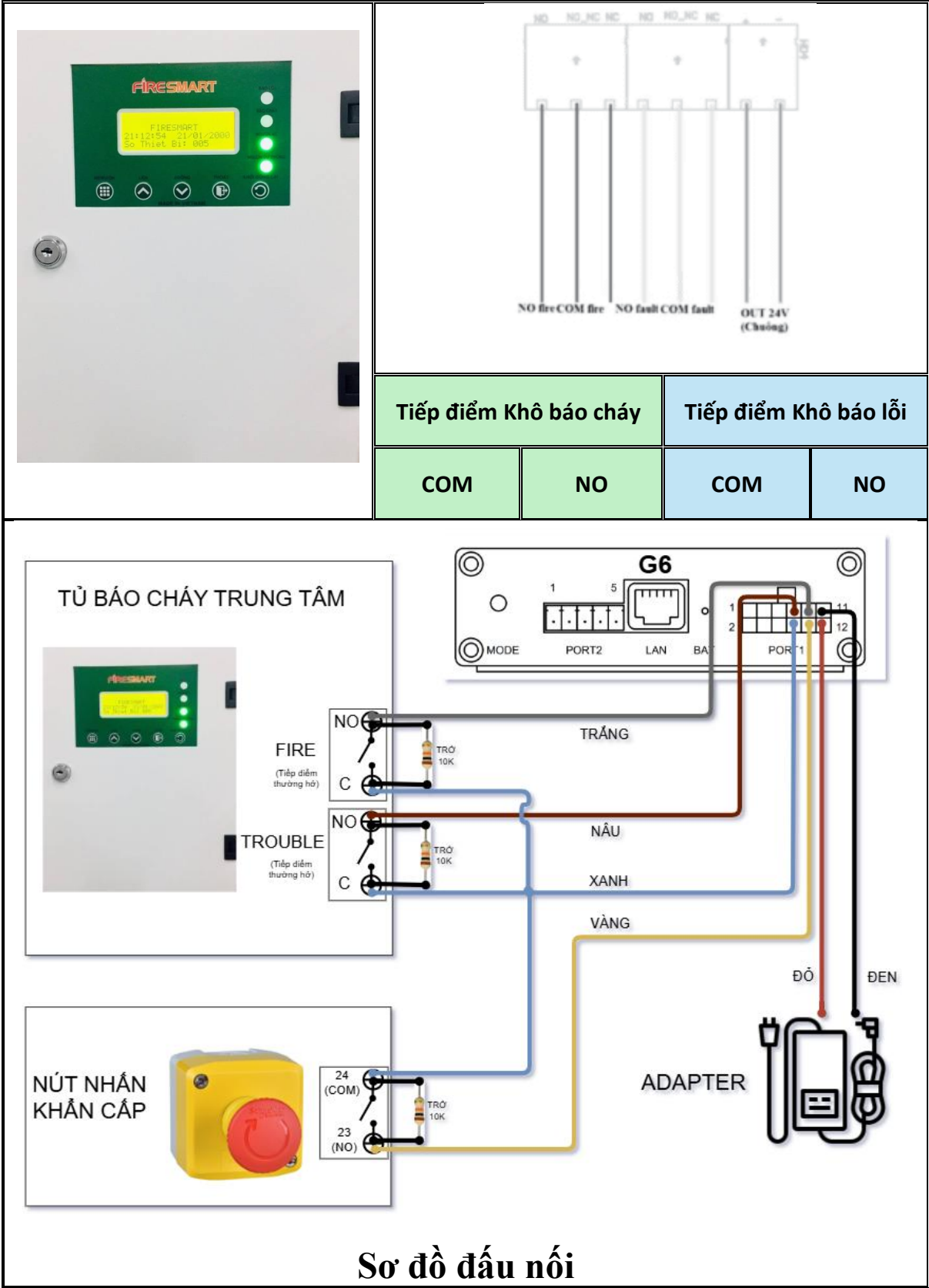
BELL, 11, 12, TRẮNG, XANH, VÀNG, ĐỎ, ĐEN

ADAPTER

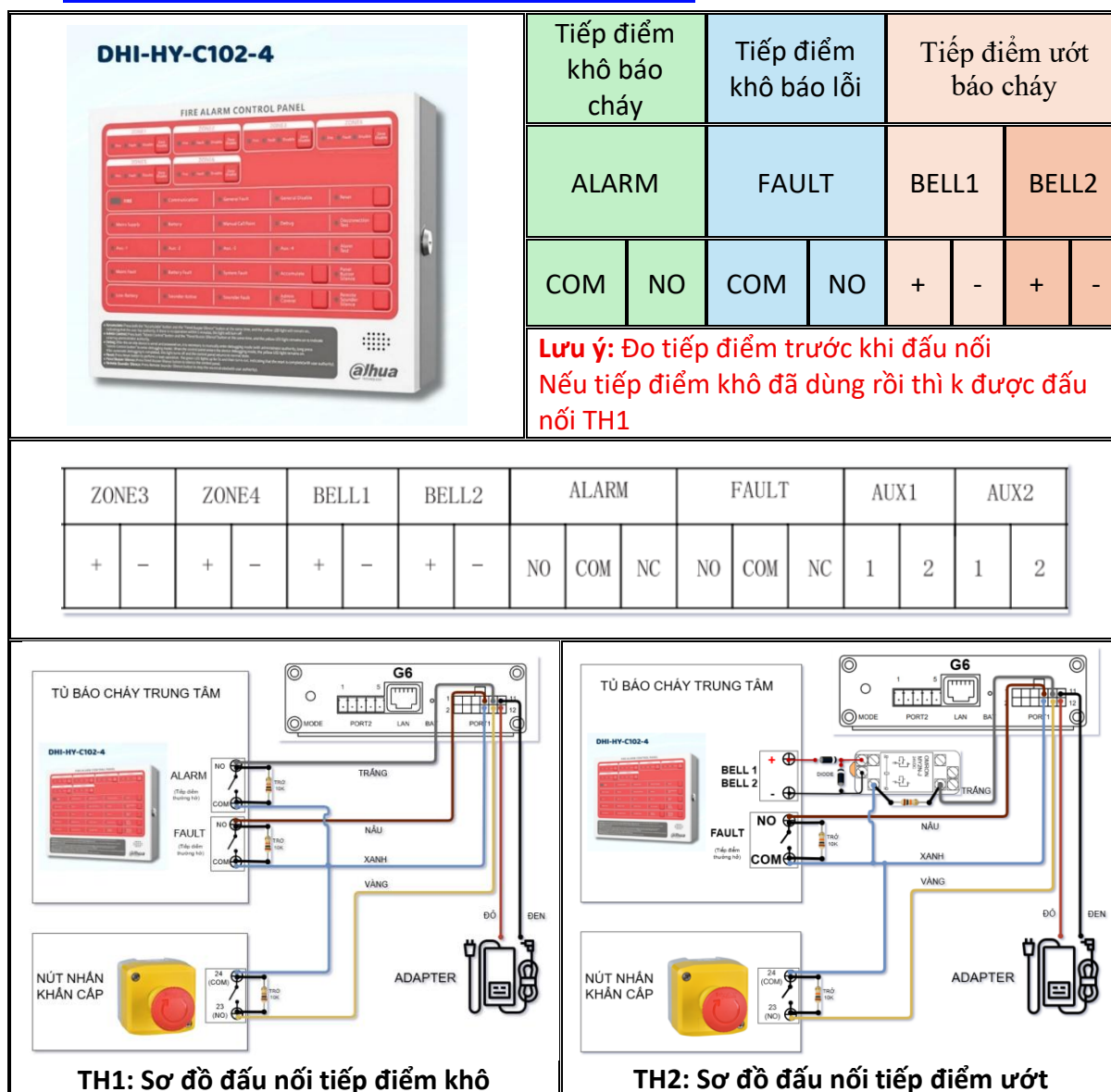
NÚT NHẤN KHẨN CẤP

TH2: Sơ đồ đấu nối tiếp điểm ướt

XIX. TỦ BÁO CHÁY FIRESMART



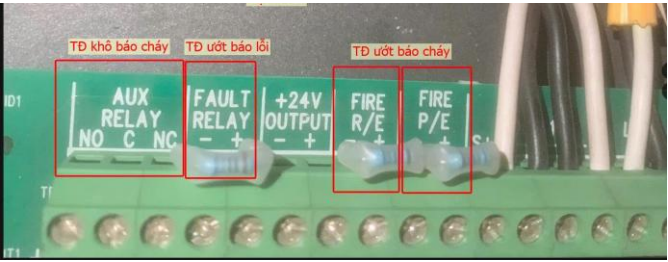
XX. TỦ BÁO CHÁY DAHUA DHI-HY-C102-4



XXI. TỦ BẢO CHÁY R6000

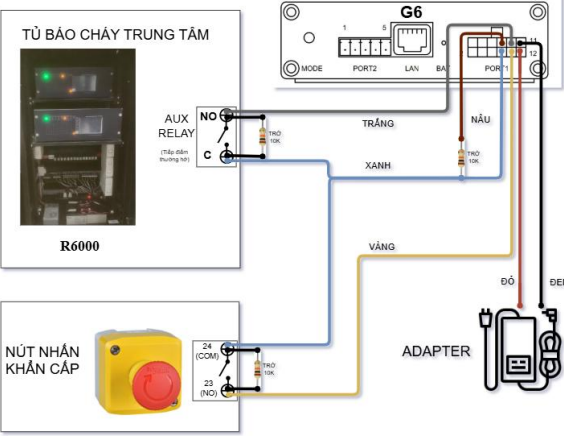


R6000



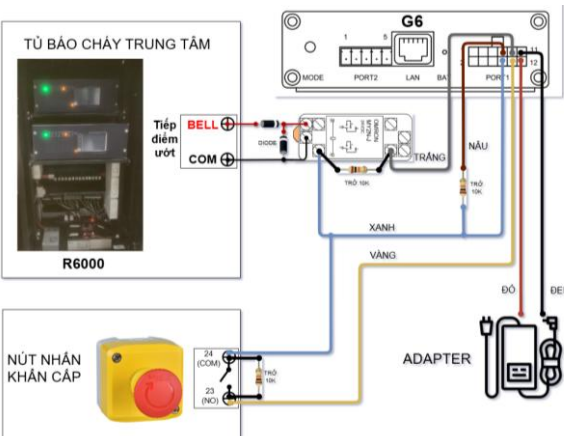
Tiếp điểm ướt báo cháy		Tiếp điểm khô báo cháy		Tiếp điểm ướt báo lỗi	
FIRE P/E		AUX Relay		FAULT Relay	
-	+	NO	C	-	+

TỦ BẢO CHÁY TRUNG TÂM



TH1: Dùng tiếp điểm khô

TỦ BẢO CHÁY TRUNG TÂM



TH2: Dùng tiếp điểm ướt



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP GEIC

Trụ sở chính: Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Hotline: 19002114

Website: www.gsafec.com.vn